

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CÔNG-BÌNH BÁC-ÁI TỪ-BI

THÁNH GIÁO
SUU TẬP
1973

CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ
CAO-ĐÀI-GIÁO VIỆT-NAM

Ebook được làm theo Ấn-Bản THÁNH-GIÁO SƯ-TẬP Năm Nhâm-Tý và Quý-Sửu (1972-1973) do CAO-ĐÀI-GIÁO VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI TẠI TÂY-ĐỨC Ấn-tống. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành thật tri ơn CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ CAO-ĐÀI-GIÁO VIỆT-NAM đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, đánh máy, in ấn ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, cùng lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 11/11/2011

Tâm Nguyên

THÁNH GIÁO
SƯ TẬP
1973

MỤC LỤC

1. TÌNH ĐỜI THẾ ĐẠO
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 26 tháng Chạp Nhâm Tý (29-01-1973) — ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC ĐẠI-TỪ-TÔN 9

2. HỒNG ÂN XUÂN QUÍ SỬ
 (GIÁ TRỊ CỦA SỰ YÊN LẶNG)
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 30 tháng Chạp Nhâm-Tý (2-2-1973) — NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ 13

3. XUÂN ĐẠO ĐỨC
NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời, Mùng 1 tháng Giêng Quý-Sửu (3-2-1973) — ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT 17

4. KHAI XUÂN
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 7 tháng Giêng Quý-Sửu (09-02-1973) — THIÊN-SƯ BÁT-NHÃ 25

5. TÂM THƯỜNG VÀ PHI THƯỜNG
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 14 tháng Giêng Quý-Sửu (16-2-1973) — VĂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU 29

6. TÔ BỒI ÂM CHẤT
CHƠN-LÝ-ĐÀN (VĂN-QUỐC-TỰ), Tuất thời 26 tháng Giêng Quý-Sửu (28-2-1973) — VĂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU 35

7. TU TỊNH DƯỠNG
CHƠN-LÝ-ĐÀN, Tuất thời 26 tháng Giêng Quý-Sửu (28-2-1973) — ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU 37

8. TÔN TI TRẬT TỰ
 (HỘI THÁNH LÀ GÌ?)
MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời 6 tháng 2 Quý Sửu (10-3-73) — VĂN HẠNH THIÊN SƯ 41

9. NAM NỮ CHUNG ĐỒNG
THÁNH-TỊNH KIM-THÀNH-LONG (ĐỊNH-TƯỜNG), Tý thời đêm 17 rạng 18 tháng 2 Quý-Sửu (22-3-1973) — VÔ-CỰC

- Từ-Tôn ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU..... 45
10. ĐẠO PHÁP VI DIỆU
BÁT-NHÃ TỊNH-ĐƯỜNG, Tuất thời 27 tháng 2 *Quý-Sửu*
 (31-3-1973) — *BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ* 59
11. NHƠN DUYÊN KHỞI SANH VẠN PHÁP
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN (VĨNH-LONG), Tuất thời mùng
 7 tháng 5 *Quý-Sửu* (7-6-1973) — *VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ*... 65
12. NHÂN QUẢ
NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời Mùng 9 tháng 5 *Quý-Sửu*
 (9-6-1973) — *ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT*..... 71
13. TIẾN HÓA VÀ THỐI HÓA
CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời 14 tháng 5
Quý-Sửu (14-6-1973) — *AN-HÒA THÁNH-NỮ* 77
14. THÀNH KÍNH
CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Ngọ thời 19 tháng 6
Quý-Sửu (18-7-1973) — *NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUÁN-
 ÁM BỒ-TÁT*..... 83
15. QUYẾN PHÁP
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Mùng 6 tháng 7 *Quý-Sửu* (4-8-
 1973) — *HÙNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG* 87
16. LUẬN CHỮ ĐẠO
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 4 tháng 9 *Quý-
 Sửu* (29-9-1973) — *VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ* 91
17. GIẢI CHỮ TÂM
VĨNH-NGUYỄN-TỰ, Tuất thời Mùng 1 tháng 10 *Quý-Sửu*
 (26-10-1973) — *ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN*..... 101
18. MÊ VỌNG — THẤT VỌNG
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 20 tháng 10 *Quý-Sửu*
 (14-11-1973) — *NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÁM BỒ-
 TÁT*..... 105
19. THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 7 tháng 11 *Quý-Sửu*
 (1-12-1973) — *BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ* 113

20. TU TÂM LUYỆN TÁNH
CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời Rằm tháng
 11 *Quý-Sửu* (9-12-1973) — *ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN*
 117
21. ĐẠT MÁY QUI CĂN
CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời Rằm tháng
Chạp Quý-Sửu (7-1-1974) — *VÔ-CỰC TỪ-TÔN* 121
22. LÝ HUYỄN NHIỆM CỦA MÙA XUÂN
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Hợi thời, 30 tháng 12
Quý Sửu (22-1-1974) — *NGỌC HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ*..... 127
23. CHỮ TIỀN KHAI ĐẠI-ĐẠO CHÚC XUÂN
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Hợi thời, 30 tháng 12
Quý Sửu (22-1-1974) — *TIỀN KHAI ĐẠI-ĐẠO LIỆT THÁNH
 TÔNG ĐỒ*..... 133

I. TÌNH ĐỜI THẾ ĐẠO

*CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 26 tháng Chạp Nhâm Tý
(29-01-1973) — DIÊU-TRÌ KIM-MÃU VÔ-CỰC ĐẠI-TỪ-TÔN*

DIÊU-TRÌ KIM-MÃU VÔ-CỰC ĐẠI-TỪ-TÔN, Mẹ
linh hồn các con.

Mẹ mừng các con.

BÀI

*Giáng đàn giữa lúc cuối đông,
Thăm con lớn nhỏ hồng trần thế nào?*

*Đã mấy phen rạt rào ẩm lạnh,
Trải bao lần trong cảnh bể dâu;*

*Con vui hay đã héo sầu ?
Con an phận đạo hay cầu vinh quang?*

*Đông sắp mãn Xuân sang đây trẻ,
Con thiết tha nên Mẹ giáng đàn;*

*Ban cho con một mùa Xuân,
Mùa Xuân đạo đức tinh thần tốt tươi.*

Mẹ miễn lễ các con đông an tọa. Hỡi các con!

Mẹ đến trần gian giờ này với các con khi trần gian
còn mờ mịt bụi hồng.

Mẹ đến để khuyên nhủ võ về các con trước cảnh

phân hóa rẽ chia của tình đời thế đạo.

Trong khi đó thì nước non dân tộc của các con đã được hồng ân Đức Thượng-Đế ban bố.

Chính mình Thượng-Đế lâm trần khai đạo mở cơ cứu cánh tận độ quần sinh giữa thời Hạ-Ngươn ly loạn. Rồi trên bốn mươi năm dằng dặc trôi qua, Mẹ nghĩ các con cũng đã giác ngộ tính tâm ghi nhớ lời giáo huấn của Đức Chí-Tôn và chư Phật Tiên để vững niềm tin làm tròn Thiên chức nhơn vị của sứ mạng Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Trải qua mấy mươi mùa Xuân vui ít buồn nhiều, thế gian nhơn loại đã vội vàng chen đua trên từng nhịp cầu cộng nghiệp.

Ôi! Đó là luật đào thải đang diễn hành trong cơn mạt pháp kỳ tam.

Hiện tình thế sự ngày nay các con đã nhận định được mọi việc xảy ra đều do biến cố ở lòng người. Lòng người còn phân hóa thì xã hội non nước các con thử hỏi làm sao an định được hỡi các con?

Nếu các con là hàng đạo tâm sứ đồ môn đệ của Đức Thượng-Đế Chí-Tôn, là bậc lãnh đạo thay Trời hành hóa, không thực thi nhiệm vụ của chính mình trong lúc này thì còn ngày giờ đâu để các con hoàn thành sứ mạng!

Các con ơi! Các con hãy thực sự thương yêu bảo vệ lẫn nhau, hãy dìu dắt nâng đỡ lẫn nhau, dù kẻ chơn mây, người góc biển mà tinh thần hòa hợp bất diệt của các con sẽ là bức tường thành vạn năng vững chắc cho sanh linh ẩn núp trong cơn nắng lửa mưa dầm.

Nếu các con vì lý do tiểu tiết gì đó, Mẹ e sứ mạng

Đại-Đạo cứu cánh không hoàn thành, các con khó tránh luật Thiên Điều.

Trước khi Xuân về, Mẹ gọi cho các con vài lời giản dị, các con ghi nhớ.

THI

*Con hãy thương yêu kẻ ghét mình,
Thương đời mạt kiếp khó tồn sinh;
Thương thân cá chậu vòng oan nghiệt,
Thương phận chim lồng chốn nhục vinh.
Thương kẻ tội tình chưa thức tỉnh,
Thương người mê muội mãi u minh,
Có thương con mới dày công quả,
Công quả là đường đến Ngọc Kinh.*

Hỡi các con! Là bậc tu hành chơn chính, các con hãy bình tĩnh hơn lúc nào hết, để nhận định giả chơn, lợi hại, hầu làm tròn sứ mạng trong Tam-Kỳ Phổ-Độ nghe các con!

Đừng dại dốt tranh chấp lèo lái khi con thuyền đang vượt trùng dương.

THI BÀI

*Dù thế sự khốc cười thay đổi,
Dù nhơn tình giả dối đấu tranh;
Con nên giữ vững tinh thần,
Giác mê khỏi ngộ khoát màn vô minh.

Đời có kẻ buồn tình bán nghĩa,
Đời có người mai mỉa thị phi;
Con nên nhẫn nại thủ trì,*

Gieo mầm bác ái đúng kỳ sanh sôi.

Vì thế đạo suy đồi băng hoại,

Bởi hơn tình mặt trái khôn lường;

Con nên giữ vững lập trường,

Hóa hơn hoàng kỹ xiển dương đạo mầu.

Các con vui vẻ đón mừng Xuân mới và nhớ lời Mẹ dạy nghe các con!

Mẹ ban ân toàn thể các con nam nữ lớn bé yêu quý của Mẹ, Mẹ hồi cung.

2. HỒNG ÂN XUÂN QUÍ SỬU

(GIÁ TRỊ CỦA SỰ YÊN LẶNG)

*CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 30 tháng Chạp
Nhâm-Tý (2-2-1973) — NGỌC-HOÀNG THUỢNG-ĐẾ*

**NGỌC-HOÀNG THUỢNG-ĐẾ tá danh CAO-
ĐÀI Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.**

Thầy các con, Thầy mừng các con.

Thầy giáng trần gian trước giờ Giao-Thừa để ban hồng ân cho các con lớn nhỏ của Thầy.

Vậy Thầy miễn lễ các con đồng tịnh tâm an tọa nghe Thầy dạy đây.

Hỡi các con! Mỗi độ Xuân về là mỗi lần các con bước qua một bước trên vạn nẻo luân-hồi.

Thầy thương xót cho con cái của Thầy, đứa khôn ngoan biết tùy thời, tựa thế lại thường hay ý mình để phải vấp ngã trước những chạm bẫy của tà thần dục-vọng bủa giăng; còn đứa khờ khạo biết tín ngưỡng ở Thiêng-Liêng lại hay yếu mềm, dễ bị kéo lôi vào đường sai nẻo đạo.

Cơ Đạo cũng như cơ đời, hầu hết đều chịu trong luật đào thải buổi Hạ-Ngươn Mạt-Kiếp.

Con ôi!

THI

*Xuân đến bao lần với các con,
Tuổi đời chông chất có chi tròn;
Xuân này Thầy sẵn dành ân huệ,
Cho kẻ tu hành vẹn sắt son.*

Lẽ thì Thầy giảng trong giờ Giao-Thừa như bao nhiêu năm trước, nhưng đêm nay Thầy muốn cho các con được bình tâm yên lặng trước Thiên-Bàn, trước một mùa Xuân mà Chúa-Xuân đang chờ đón.

Con ôi! Sự yên lặng để thân-giao cách-cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiếu sinh trong vạn vật.

Yên-lặng tức là quán-triệt tất cả những cái gì mà trần gian không nói được, không sờ mó được, không nghe thấy được.

Yên-lặng để tìm thấy cương vị của các con trong sứ mạng to tát giữa thời Phổ-Độ Kỳ Tam.

Giờ giao điểm của tâm linh và vũ trụ cũng là giờ giao điểm của Đức-Nguyên và vạn sinh. Nếu vào một thời kỳ khác, giờ đó các con sẽ nhấp chén trà thơm, cạn tuần rượu cúc để đón Xuân sang. Nhưng trong lúc này, cần hơn lúc nào hết, cần ở tiềm lực quang năng của mỗi người có sứ mạng trong Tam-Kỳ Phổ-Độ, cần đến tinh thần vạn năng của các sứ đồ trung kiên trong Đại-Đạo.

Yên-lặng để điều ngự khỏi truân chuyên, yên-lặng để chuyển phong-ba trở thành bình-địa.

Sự yên-lặng rất cần dùng ấy, con phải biết đến giá trị của phút giây yên-lặng đó.

Giờ đây để các con vui cùng Thầy, Thầy ban vui cho các con!

THI

*Rượu hóa kim-đơn mới lạ kỳ,
Thầy ban Xuân tưu trẻ say đi;
Say men rượu hãy hòa men Đạo,
Cho thế gian nấy hết loạn ly.*

Đây là mỹ tửu trần gian, khi được hồng ân của Thầy vào trong lòng các con, sẽ biến thành kim-đơn cứu khổ. Từ đây đến bảy ngày, các con hãy luôn luôn tịnh định tâm trung và gặp bất cứ trường hợp ngang trái, hung bạo, trở lực ở thế gian, các con sẽ có Thần-lực để chuyển hóa và cứu độ trong hoàn cảnh đó. Ngoại trừ đũa nào bất tuân theo qui giới Đạo pháp của Thầy, nó sẽ bị phản trở lại là không phải bửu vật hộ thân mà lại là hột hỏa-châu để thiêu đốt.

Các con thọ huyền-nhiệm để biết lý tương giao giữa Trời Đất và các con. có như vậy các con mới thấy tu hành không phải là một biểu ngữ truyền thuyết mơ hồ qua các hình thái được xây dựng bởi dục-vọng của phàm tâm.

Đây Thầy ban cho mấy câu này để đêm nay giờ Giao-Thừa ngâm thơ chúc chén:

THI BÀI

*Xuân phúc tải Kiên-Nguyên chi Đức,
Xuân thái-hòa vạn vật chi cơ;
Xuân sang trước đã định giờ,
Xuân về cho trẻ phục sơ tánh lành.*

*Xuân cảnh thế đấu tranh hỗn loạn,
Xuân thiên-nhiên soi sáng tâm điền;
Xuân-tâm hòa nhịp thiên-nhiên,
Xuân thiên-nhiên với tâm điền không hai.*

*Xuân sắc điểm nhân tài sứ mạng,
Xuân phong thừa Ngọc-bảng đề ghi;
Xuân về, Xuân lại, Xuân đi,
Thời gian vô tận Xuân thì vô chung.*

*Xuân khai thới trần hồng thường thức,
Xuân điều hòa với đức hiếu-sinh;
Xuân này con trẻ khai minh,
Hoàn thành sứ mạng trọn gìn Đạo Xuân.*

Bao nhiêu đó các con rán mà học rồi sẽ được dạy thêm.

Thầy ban ơn các con nam nữ lớn nhỏ, Thầy hồi cung...

3. XUÂN ĐẠO ĐỨC

NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời, Mừng 1 tháng Giêng Quý-Sửu (3-2-1973) — ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT

THI

*Làm người đã vẹn đạo công thân,
Tiên cảnh giúp Thầy giữ đại ân;
Phổ-Độ nhưn sanh tu giữ mạng,
Vẹn tròn sứ mạng bậc nguyên nhân.*

ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT, Lão mừng chư hiền đệ hiền muội đàn trung.

Mùa đông Nhâm-Tý đã đi qua, mùa Xuân Quý-Sửu đã đến, chúa xuân viếng thăm tất cả mọi người trong thế gian. Chư Phật Tiên Thánh Thần đã và đang hóa thân vào đời độ người thiện lương căn trí. Ma vương ác quỷ cũng nhân tiết xuân về chen lẫn vào đời để xúi giục kẻ thiếu đức bạo tàn vào đường diệt vong cộng nghiệp.

Lão giáng đàn hôm nay không phải để chúc xuân lấy lệ cho chư hiền đệ muội vui lòng, mà Lão giáng cơ hôm nay để độ dẫn chư nguyên căn đang lạc lổng vào đời. Ai đã giác ngộ trước thì lãnh hội ý tứ cao hơn, ai vừa giác ngộ sau thì cũng kịp hiểu để bươn mau tìm đường siêu rồi, còn những ai đang lặn hụp trong bến mê cũng kịp chợt tỉnh quay về nẻo chánh ngoi lên bờ giác hầu kịp cơ

cứu rỗi kỳ ba.

Vậy Lão miễn lễ chư hiền đồng an tọa.
Chư hiền đệ muội!

THI

*Xuân đến trần gian đến mọi nhà,
Không phân giai cấp kẻ gần xa;
Giàu nghèo địa vị khôn như đại,
Xuân cũng chúc hên đó vậy mà.*

HỤU

*Vậy mà cũng có khác nhau đa!
Người thiện chúc Xuân biểu chữ hòa;
Giữ đạo phu thê vui hạnh hưởng,
Trên đường tu học độ nhân tha.*

HỤU

*Còn ai thiếu phước lùi vào đời,
Xuân cũng viếng thăm chúc mấy lời;
Vội vã ra đi nhường lũ quỷ,
Tha hồ dẫn dắt với ma trời.*

HỤU

*Hạ-Nguồn Mạt-kiếp vốn là đây,
Sàng sảy lọc lừa kẻ dở hay;
Gạo trọng trên sàng dành cát để,
Tấm to cảm nhỏ chẳng toàn thây.*

HỤU

*Thượng-Đế từ bi với mọi người,
Vì đời mở đạo khắp nơi nơi;
Ba kỳ truyền bá nhiều kinh điển,
Chẳng giác ngộ thôi chớ trách Trời.*

HỤU

*Trời không thương ghét một riêng nào,
Họa phước do người muốn đổi trao;
Báo ứng nhân tiền nhân quả kết,
Dẫu thương Trời chẳng biết làm sao.*

HỤU

*Làm sao cứu rỗi kẻ hung tàn,
Suốt kiếp mãn đời tánh ngược ngang;
Lầm lũi chen chân vào tội lỗi,
Nghe khuyên nghe nhẽ mặt với huênh hoang.*

HỤU

*Trả vay nôi nghiệp buổi này đây,
Người trí mau chơn trở bước quày;
Tìm lối tu hành gìn bốn mạng,
Kên kên quạ quạ khỏi phân thây.*

HỤU

*Đừng có cầu xin phước hỏi Trời,
Tự mình tu tiến đó ai ơi!
Ai ăn no dạ, tu hành đạo,
Công lý cảm cân sẵn có Trời.*

HỮU THI

*Tu hành nhiều bực khá tùy duyên,
Liệu bước nấc thang theo Thánh Hiền;
Vạn thiện đồng qui về một nẻo,
Nhứt hào tội ác phải nên kiêng.*

THI BÀI

*Đấng Tạo-Hóa cầm cân công lý,
Tuy thương đời chẳng vị không riêng;
Hể ai giữ phận tu hiền,
Thì cho Phật Thánh Thần Tiên dặt diu,

Còn kẻ ác sáng chiều trưa tối,
Mãi tạo gây tội lỗi ngày qua;
Thì cho ác quỷ tà ma,
Dắt diu rù quển đọa sa A-Tỳ.

Trời sấm lạng từ-bi cứu thế,
Trải ba kỳ phổ tế vạn linh;
Phổ truyền đạo độ chúng sinh,
Ban nhiều Thánh huấn sách kinh giải bày.

Chư thiên đã đầu thai nhiều kiếp,
Hóa thân cùng với nghiệp chúng sanh;
Tùy cơ khuyến chúng tu hành,
Dụng nhiều hình thức dỗ dành khuyến lớn.

Lời Thánh-huấn như đờn lãnh lót,
Giọng thi Tiên dụ ngọt biết bao;
Đã từng độ kẻ anh hào,
Đã từng độ giới má đào thương lưu.*

*Đã lắm bực trượng phu tài đức,
Dụng nghĩa nhân ra sức gánh gồng;
Liều mình bồi đắp non sông,
Hy thân độ dẫn con Rồng cháu Tiên.*

*Cũng lắm bực thành Tiên đắc Thánh,
Cũng lắm người vào chánh vị Thần;
Bao nhiêu hưởng đạo danh nhân,
Bao nhiêu sứ mạng gia nhân giúp đời.*

*Đã hành được những lời Tiên Phật,
Đã xem thường vật chất tạm thời;
Gia công hành đạo độ đời,
Dốc long tu kịp kiếp người nầy thôi.*

*Không muốn được luân hồi kiếp khác,
Để hưởng đời hi lạp giàu sang;
Cũng còn nhiều kẻ dở dang,
Tuy rằng giữ Đạo chưa an phận mình.*

*Thường đêm đã tụng inh lần chuỗi,
Tay mõ chuông hai buổi một ngày;
Cũng thời lục thập trường chay,
Cũng thời đạo phục như ai khác nào.*

*Nhưng còn tính thấp cao đối chác,
Nhưng còn toan nầy khác đó đây;
Tưởng rằng con cứng của Thầy,
Sẽ được cứu rõ ở ngày lâm chung.*

*Trường danh lợi chen chùn xô đẩy,
Lối kinh doanh ba bảy chín mười;*

*Mưu thân chúc quý đổi đời,
Thị trường đen đỏ như người thế gian.*

*Vì lẽ đó trong hàng Thiên sắc,
Thiên sắc nơi áo mặc đai cân,
Còn về đạo đức tinh thần,
Lại thua tín hữu tâm chân tu hành.*

*Vì ở thế lợi danh hưởng kỹ,
Chốn Thiên Đình ngôi vị còn đâu;
Rủi khi tai nạn dãi dầu,
Có khi tách bước xuống châu Diêm Vương.*

*Thì gia quyến buồn thương than khóc,
Rời buông lời trách móc Phật Tiên;
Rằng sao đã biết tu hiền,
Trời không phù hộ truân chuyên thế nầy.*

*Thương kẻ thế buồn thay người đạo,
Chưa hiểu lời Thánh Giáo dạy khuyên;
Tuy rằng cốt Phật căn Tiên,
Không tu bị đọa nghiệp duyên như đời.*

*Đó là gốc những lời Thánh-Giáo,
Khuyên chư hiền nhớ thào gìn lòng;
Đường tu phải rắng gia công,
Nội tâm ngoại thể cho xong mới là.
Ai ơi! Ghi nhớ lời Ta!*

Chư hiền đệ muội! Đản Khai Xuân nầy Lão khuyên chư hiền đệ muội nên ghi lấy những lời khuyên bảo về học nằm lòng tịnh định tâm trung, tưởng nhớ đến lời Đức

Chí-Tôn đã dạy đàn giao-thừa vừa qua, khép mình trong nếp đạo để vượt qua hồi khó khăn trả quả.

4. KHAI XUÂN

*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 7 tháng Giêng Quý-Sửu
(09-02-1973) — THIÊN-SƯ BÁT-NHÃ*

NGÂM

*Xuân về dưới ánh Thiên quang,
Thiên-Sư Bát-Nhã giáng đàn nương cơ.
Chơn thành ghi mấy vần thơ,
Nói lên tâm đạo ước mơ của mình;
Xin chào liệt vị chư huynh,
Đàn trung đệ muội nghĩa tình năm xưa.*

Trước hết Tiên Huynh để lời cảm ơn tấm lòng quý mến của chư đạo hữu đã dành để cho Tiên Huynh rất tha thiết đậm đà. Đáng lẽ thì nghi lễ ấy dành kính các Đấng Thiêng-Liêng, còn đối với Tiên-Huynh thì Tiên Huynh muốn được đối xử với nhau trong tình huynh đệ như tự thưở nào, bởi vì tất cả chúng ta đều là một điểm linh-quang của Chí-Tôn Thượng-Đế phát ban. Trước mắt Chí-Tôn Thượng-Đế, tất cả đều bình đẳng như nhau, nhưng chỉ khác hơn một điều: Đó là căn trí của mỗi chơn-linh khi vào đời trải qua một chuỗi ngày tiến hóa. Có chơn-linh được tiến mau, những chơn-linh khác lại tiến chậm hơn. Sự mau chậm thấp cao đó tùy theo sự tu học của mỗi người khi vào đời. Lễ công bình của Thượng-Đế ở chỗ ai tu nhiều

được tiến hóa mau đến phẩm vị nấc thang Thiêng-Liêng cao hơn, ai tu ít, sự tiến hóa bị chậm và ở bậc thấp hơn.

Ở đời, hễ ai dành nhiều thì giờ thụ hưởng vật chất phú quý vinh hoa thì bị phí đi những thì giờ tu học, bồi công lập đức.

Lời tục thường ví: “*Hễ được phương diện này ắt mất phương diện khác*”. Vì vậy, những bậc chơn tu đã xem thường phú quý vinh hoa như phù vân ảo ảnh, là bởi vì căn trí các bậc ấy khá cao, đèn huệ sáng soi, tâm linh cảm nhận, biết những gì vĩnh cửu bất diệt, những gì tạm bợ giả trá, biết những gì cần phải làm để đạt trọn đời mình vào đó hầu đạt đến mục đích tối thượng, biết được những gì tạm bợ nhứt thời của thế nhân, chung qui là nhắm vào cái chơn thiện mỹ mà đi tới và đạt đến mức.

Chư đạo hữu thử nghĩ xem —Thí dụ tay cầm một cái ống tre, hai đầu không có cái mắt, đổ gạo vào đó lối nửa ống. Hễ nghiêng trút về phía đầu này, khi gạo vừa đựng bàn tay chặn ở đầu ống tre, thì đầu kia phải lửng. Ngược lại, khi trút về phía đầu kia cho gạo dồn xuống đựng bàn tay kia thì đầu nọ bị lửng.

Việc đời việc đạo cũng vậy. Hễ nặng về thế sự thì nhẹ phần đạo đức, sung mãn về vật chất thì đói kém về tâm linh, toại hưởng mọi danh vọng ở thế gian thì cô quạnh ở ngôi vị Thiêng-Liêng. Nhưng than ôi! Cái sung mãn vật chất, cái danh vọng ở thế gian sao mà nó lại hấp dẫn lôi cuốn mạnh đến thế! Do đó, chỉ trừ những người có căn trí cao mới dám xem thường mọi cám dỗ thụ hưởng của cuộc đời, xem việc đạo như lẽ sống bất diệt của đời mình.

Phàm nhân cũng do đó, Thánh nhân cũng do đó. Thượng-Đế không thể bỗng ẵm mình đặt vào ngôi vị Thần

Thánh Tiên Phật, dẫu Ngài có thương mình đến đâu đi nữa cũng vậy. Phải tự mình làm cho mình trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật, vì không ai có thể ăn giùm cho người khác no, không ai có thể uống giùm cho người khác đỡ khát, không ai có thể tu giùm cho người khác đắc đạo.

Chúng ta rất hạnh phúc sanh trưởng nhằm thời kỳ Chí-Tôn khai đạo, có chư Phật Tiên gần gũi dạy dỗ, đó là Cơ Phổ Độ cứu rỗi kỳ ba. Có tu có đắc. Cơ cứu rỗi đó, chư Phật Tiên đã đến trần dụng đủ hình thức giác ngộ, kêu gọi như túc còi linh. Tiếng túc còi linh cảnh tỉnh nhơn sanh như tiếng còi mục tử với đàn chiên trong buổi chiều tà xế bóng. Những đàn chiên ngoan ngoan nghe tiếng còi dẫu ở phương nào cũng quày trở về chuồng. Nhưng cũng có những con chiên ngơ ngác mê ăn đám cỏ non rồi tách bầy lạc đám. Khi giựt mình thì bóng hoàng hôn bao phủ, đàn chó sói bao vây, thế rồi không thoát.

Thiêng-Liêng thường dạy: Hễ phạm tâm sanh thì đạo tâm diệt, khi phạm tâm diệt thì đạo tâm mới có cơ sanh và phát triển. Vì vậy mà khi còn sanh tiền, Tiên Huỳnh hằng nhắc nhở dặn dò và tạo điều kiện cho chư đạo hữu luôn luôn gần gũi với sự tu học. Có tạo cơ hội, có chương trình sinh hoạt đạo đức mới có sự ràng buộc quấn quít với nhau chung quanh chương trình ấy. Tuy thấy rằng đa đoan lớp đời lớp đạo, không đủ thì giờ, xem như đầu tắt mặt tối, nhưng đó là cơ hội tốt làm cho tâm của chư đạo hữu không có khoảng trống để cho tà thần hoặc những ý nghĩ không đúng đắn có chỗ chen vào làm tâm đạo lợt phai.

Chư đạo hữu ôi! Suốt chuỗi luân hồi trên đường tiến hóa, những chơn linh ví như những khách lữ hành

đã trải qua không biết bao nhiêu trạm dừng chân đổi bến. Ráng tu ráng học cho xứng đáng một kiếp làm người, bởi vì con đường tiến hóa ở trạm cuối cùng, đó là ngày hiệp nhứt cùng Chí-Tôn Thượng-Phụ. Nếu những hành khách thích dừng chơn mua sắm hành lý nặng mang, thích thụ hưởng thì trễ chuyển đồ, cứ mãi luân chuyển lên xuống xuống lên của kiếp luân hồi, e càng khổ lụy nhiều thêm, phí biết bao nhiêu thì giờ ở những trạm dừng chơn.

Chư đạo hữu cố gắng khắc phục mọi hoàn cảnh để vượt lên, Thượng-Đế không phụ mình đâu, chỉ e mình ngại nắng e mưa, tránh né sự cứu rỗi của Ngài.

Mùa Xuân này, Tiên Huynh muốn làm nhiều vần thơ kỷ niệm chư đạo hữu, nhưng khó có thể nói hết tâm tư của mình, vì sự gò bó của vần thơ nên tạm mượn lối văn xuôi sau đây để chúc Xuân chư đạo hữu.

Mùa Xuân đến với mọi người, nhưng chỉ có giới tu hành cảm nhận được lẽ đương nhiên của Đất Trời mới trọn hưởng mùa Xuân tươi thắm, thái hòa an lạc. Khi mà nội tâm được ổn định, tình thương man mác bao la, nghĩ đến việc ích hơn lợi vật, lòng được hiệp hòa tha thứ tất cả mọi người có lỗi cùng ta. Lòng được khoan dung thơ thới, dầu ngoại cảnh có sôi động, có nóng bỏng, có loạn ly, nội tâm vẫn như thái hòa hạnh hưởng trọn mùa Xuân. Ngược lại nếu bên ngoài đất nước được thái bình, non sông thanh trị, muôn dân hoan lạc âu ca, lúc đó nội tâm của mỗi người rối ren không ổn định, dầu sống trong cảnh thái bình thế ấy chưa chắc gì hưởng được tiết Xuân của Đất Trời.

5. TÂM THƯỜNG VÀ PHI THƯỜNG

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 14 tháng Giêng Qui-Sửu (16-2-1973) — VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU

THI

*Vân dâng bộ tộc khinh khinh,
Hương thất Xuân quang chiếu Đạo Huynh;
Thánh Đức lập thành an thế sự,
Mẫu nghi thọ sắc độ quần sinh.*

Vâng lệnh Đức Mẹ, Chị giáng đàn giờ này có một vấn đề đạo sự cùng các em tất cả nữ phái nói chung. Vậy xin mời đàn trung liệt vị cùng các em an tọa.

Các em! Duyên hạnh ngộ Chị gặp lại các em trong kỳ ba này cũng như những khi gặp gỡ cùng nhau trên đường sứ mạng độ đời kỳ trước.

Các em ơi! Trên nẻo thiên luân, vạn linh sinh chúng cứ tiến hóa mãi mãi, xuống lên, lên xuống. Có lắm khi gặp lại nhưng mấy ai biết rõ căn kiếp của mình trong quá khứ.

Chị may duyên được giao phó phần vụ gần gũi các em cũng như các em nữ phái trong gia đình Đại-Đạo. Chị muốn biết được lòng các em có vui nhận không trong sứ mạng mà Chị được Đức Mẫu-Nghi giao phó. Nếu các em vui lòng cùng Chị để cùng nhau hợp tác trong sứ mạng độ đời thế Thiên hành hóa, mỗi khi các em tưởng đến Chị,

Chị sẽ cảm ứng độ trì các em ở phần Thiêng-Liêng và ở nơi tâm linh cảm nhận của các em. Chị mời các em đồng an tọa, tịnh tâm để lòng nghe lời Chị phân giải.

Các em ơi! Nhờ tiền kiếp dày công tu tập, tuy chưa được đắc quả vị ở phần cao siêu thượng đẳng thanh thoát, hiện kiếp các em đã được đặc ân của Thượng-Đế bố ban trong Tam-Kỳ đại ân xá này. Các em bình tâm lần giở những trang sử cổ kim xem, trong hàng nữ giới đã có biết bao nhiêu bậc anh thư liệt nữ bạt chúng siêu quần, từ đó nảy sanh các bậc vĩ nhân anh hùng hào kiệt lập quốc cứu dân hoặc phò nguy tế khổn. Nhưng phụ nữ đã khép mình trong nề nếp quần thoa tam tòng tứ đức, khuôn viên mẫu mực hạnh kiểm đoan trang, từ cổ cập kim đã nổi tiếng là anh thư nữ giới luân lý Đông phương bất hủ. Thế mà xã hội loài người đã bất công đặt nữ giới vào khung cảnh chật hẹp trên đường thế nhân, địa vị nữ giới bị đẩy lùi trong xã hội loài người.

Các em thử nghĩ xem luật lệ xã hội loài người đã đặt nữ giới vào cán cân chênh lệch. Trên đời đã có Võ-Tắc-Thiên làm khuynh đảo san hà xã tắc, thì cũng có Châu-U-Vương đem con người làm trận cười cuồng loạn, v.v... Cũng đã có Lê-Lợi, Quang-Trung chống xâm lăng giữ gìn bờ cõi, gây hạnh phúc cho muôn dân, thì cũng có Triệu-Nữ, Trưng-Vương vì thù nhà nợ nước quật khởi trừ bạo diệt tàn để đem lại độc lập phú cường hạnh phúc cho dân tộc.

Những cái tầm thường là những tầm thường chung của mọi người, những cái phi thường cũng vẫn là phi thường chung của tất cả, chớ không dành để riêng cho nữ hoặc nam.

Như các em còn nhớ tích xưa: Di-Mẫu của Đức Phật

Thích-Ca muốn xuất gia hành đạo, Đức Phật đã nói rằng: Nữ giới muốn tu cũng có thể đắc quả đến bậc Sa-Môn, nhưng nếu xuất gia thì chánh pháp không thể tồn tại cõi đời! Ôi sao lại thế! Chị muốn nói nhiều về phạm vi này nhưng thì giờ hôm nay có giới hạn cho việc tổ-chức hành lễ của các em, Chị ghi vào đây mấy dòng tâm sự để các em lưu niệm.

THI

*Đã trót sinh vào buổi Hạ-Ngươn,
Cơ trình tiến hóa khó dừng chơn;
Khôn ngoan chớ vướng vòng danh lợi,
Dũng mãnh đừng đeo khóa nợ trần.
Nước đục bèo cò buồn quốc vận,
Nhà thừa mưa đổ tủi ba dân,
Biết thì khai thời hòa sinh động,
Nữ nữ nam nam hội diễn thần.*

Các em ơi! Xuyên qua lời Chị đã thổ lộ can tràng để các em thấy rằng nhiệm vụ nữ giới chúng ta đã và đang hai vai nặng gánh — Một là tu ở phần nhân sinh thế đạo quốc túy quốc hồn, non sông dân tộc — Hai là bồi bổ tâm linh, luyện rèn trí huệ tự giác giác tha, tế chúng độ đời để cùng nhau hườn nguyên phản bản.

Thời mạt kiếp đại luân hồi đã giáp mỗi chu kỳ vận hành của Thiên Địa, thế nên luật tiến hóa vạn sinh nói chung, nữ giới nói riêng, đã và đang vượt khỏi khuôn rào luật tắc từ xưa đã đặt khép mình hàng nữ giới.

Các em hãy xét lại trong mình có những gì gọi là tầm thường mà Phật pháp đã qui định để xóa bỏ gọi rửa

tiêu diệt nó đi, và nên phát triển giỏi luyện những gì phi thường đã có trong bản linh chơn tánh hay chơn như bốn thể để các em có đủ điều kiện tiến hóa kịp với cơ Trời, hoàn thành trong sứ mạng hành đạo độ đời giáo dân vi thiện, để xứng đáng là những người con yêu quý của Chí-Tôn của Từ-Mẫu, để trọn hưởng mùa Xuân khai thời bất tận, Xuân đạo Xuân tâm hòa nhịp mãi mãi trong nội tại bất diệt trường Xuân.

Các em ôi! Tiết Xuân còn thắm đượm. tình Xuân còn bát ngát, tình Tạo-Hóa đương nhiên còn chan rười đồng đều cho muôn loài vạn vật sinh trưởng bảo tồn. Chị cũng ghi thêm mấy dòng sau đây để chúc Xuân, các em ghi nhớ mỗi tâm tình hiển u trong vạn thuở. Các em ôi!

THI BÀI

*Luật Trời Đất âm dương sinh trưởng,
Tay Tạo-Công hoạn dưỡng đồng đều;
Linh quang từ chốn cao siêu,
Phát ban thể sự dập diu thể nhân.*

*Với hình thức tuy phân nam nữ,
Về tâm linh không tự nữ nam;
Phàm thân vẫn ẩn Thánh tâm,
Biết gìn bản thể thì làm Phật Tiên.*

*Tình Tạo-Hóa không riêng ai cả,
Đức hiếu sinh chan khắp mọi người;
Cứ theo luật tắc đất Trời,
Bá từng đặng cát đồng thời sinh sôi.*

*Ngắm nhân kiếp luân hồi mấy độ,
Suy cuộc đời kim cổ bao lần;*

*Còn mang tứ đại làm thân,
Thì còn mặc trần phong vân vô thường.*

*Lớp huấn luyện trong trường tiến hóa,
Cho vạn sinh, cho cả ta, người;
Tùy theo căn bản đặc, khơi,
Cương trung đúng đạo, sinh sôi đúng thì.*

*Đức nhu thuận huyền vi khắp cả,
Tình cương trung vô giá tạo gây;
Dù cho thế cuộc vẫn xoay,
Nề xưa nếp cũ đừng ai xóa mờ.*

*Để tạo dựng mùa xuân vạn thuở,
Cho nhân loài quay trở về nguyên;
Đồng tâm chèo bát nhã thuyền,
Kẻ lèo người lái cho siêng thẳng ngày.*

*Trí hiệp trí chung tay góp sức,
Tâm đồng tâm khổ cực chớ nề;
Dìu đời thoát khỏi bến mê,
Sang qua bờ giác lộn về đào nguyên.*

*Vậy mới gọi con Tiên cháu Phật,
Vậy mới rằng đáng bậc nguyên nhân;
Thương đời như thể thương thân,
Dang tay đỡ lấy chân dất đất diu.*

6. TÔ BỒI ÂM CHẤT

*CHƠN-LÝ-ĐÀN (VÂN-QUỐC-TỰ), Tuất thời 26 tháng Giêng Qui-Sửu
(28-2-1973) — VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU*

THI

*Đằng Vân nhẹ bước đến trần gian,
Tiếp nhận mùi Hương Chị giáng đàn;
Thánh cảnh xa nhau từ độ ấy,
Mẫu nghi mong đợi những em ngoan.*

VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU, Chào chư Thiên ân
hướng đạo, Chị mừng các em Nữ-Phái.

THI

*Nhớ nhau từ thuở chốn Thiên-Đình,
Em chị cũng đồng một điểm linh;
Nào có biệt phân nam nữ tướng,
Vào đời mang lấy mảnh nhân sinh.*

HỤU

*Sinh ra cõi thế chốn trần ô,
Tạp nhiễm thói đời vương bợn nhơ;
Thiên tánh lập vùi quên bản vị,
Càng nhiều chuyển kiếp lạc hư-vô.*

HỤU

*Vô ngần cảnh thế bầy gai chông,
Ràng buộc các em trong chậu lỏng;
Lẩn quẩn loanh quanh điều thiếu đủ,
Nhà xưa chốn cũ khó hoài mong.*

HỤU

*Mong sao em mến hiểu lòng này,
Sắp xếp gia đình cho khéo tay;
Dành để ngày giờ hành đạo sự,
Tô bồi âm chất mới là hay.*

THI

*Thương em còn bị chốn trần lao,
Thương mến nhưng đành chớ biết sao!
Bồng âm nhắc lên không thể dặng,
Dụng lời đạo đức lý truyền rao.*

HỤU

*Cho em tỉnh mộng sớm tu hành,
Bớt bớt việc đời chốn lợi danh;
Giới luyện tâm linh cho mãi tuê,
Cầm đèn rọi đuốc dẫn nhưn sanh.*

THI

*Đó là con quý với con cưng,
Từ Mẫu hằng mong ngóng đợi chùng;
Đợi các em tròn xong sứ mạng,
Thì lòng Mẹ bớt nổi băng khuâng.*

7. TU TỊNH DƯỠNG

*CHƠN-LÝ-ĐÀN, Tuất thời 26 tháng Giêng Quý-Sửu (28-2-1973) —
DIÊU-TRÌ KIM-MẪU*

Mẹ linh hồn các con nam nữ! Mẹ mừng các con lớn
nhỏ hiện diện đàn tiên.

THI

*Diêu Điện trông chừng các trẻ ngoan,
Trì tâm đoàn kết hiệp chung đàn;
Kim ngân há dễ mua tình đạo,
Mẫu tử ngày nao sẽ hợp đoàn.*

Các con ôi! Mẹ hoan hỉ được thấy các con ngoan
ngoãn biết vâng Thánh-Linh,, hôm nay qui tụ nơi đây
để nghe lời huấn dụ. Mẹ miễn lễ các con đồng an tọa để
nghe Mẹ dạy:

THI

*Thương con còn vương cảnh hồng trần,
Ngày tháng buộc ràng khổ tấm thân;
Nội trợ tể gia là việc chánh,
Còn lo hành đạo độ tha nhân.*

THI

*Đũa khá gãy nên được cửa nhà,
Một đời phú túc cảnh vinh hoa;
Cũng nhờ kiếp trước nhiều âm chất,
Hiện kiếp thường ban đó vậy mà.*

THI

*Vậy mà mấy đũa biết tu thêm,
Cho lũ cháu con hưởng ấm êm;
Mãi cứ lăn vùi trong vật chất,
Suốt ngày chưa đủ, đến về đêm.*

THI

*Thương bầy đũa nghèo cảnh hẩm hiu,
Đói no thiếu thốn buổi chưa chiều;
Thế mà dành để công hành đạo,
Chẳng quản khó nghèo với bấy nhiêu.*

THI

*Đời con xét kỹ có chi đâu,
Từ lúc tuổi xanh đến bạc đầu;
Dầu khá dầu nghèo thì cũng thế,
Cài ngày qui liễu vẫn như nhau.*

THI

*Khá biết lo tu phước đức gãy,
Có thừa phương tiện khỏe chân tay;
Kẻ ăn người ở giao công việc,
Rõ rành công phu chớ trễ chầy.*

THI

*Đũa nghèo vất vả lăn chân tay,
Quần quật nắng sương suốt cả ngày;
Giờ giấc còn đâu tu tịnh dưỡng,
Hãy nên cố gắng mới là hay.*

THI BÀI

*Hỡi các con gần xa nam nữ,
Đời chúng sanh nhiều dữ ít hiền;
Bởi chúng nặng nghiệp tiền khiên,
Trong cơn trả nợ tổ tiên tạo gây.*

*Ráng hành đạo tháng ngày hồi hướng,
Đừng gây oan mà vướng thêm hơn;
Tu hành chí chánh chí chơn,
Mặc cho thế sự giông đờn lạc dầy.*

*Cẩn ngôn được tháng ngày an ổn,
Gìn hạnh thì chính đốn tâm trung;
Cơn nguy mới biết anh hùng,
Đạo ngay biết kẻ thi chung thế nào.*

*Là hướng đạo để cao hòa ái,
Là Thiên ân cảm máy Thiên cơ;
Dù nhơn tế chúng đến bờ,
Đừng cho thế sự thời cơ cuốn mình.*

*Là hướng đạo chơn tình hành đạo,
Là thế Thiên truyền giáo thuần lương,
Không nghiêng không lệch lạc đường,
Mới là sứ mạng lập trường giáo dân.*

THI

*Thương con dạy dỗ bấy nhiêu lời,
Cố gắng thi hành các trẻ ơi!
Tu học giúp đời là việc chánh,
Bền lòng son sắt chớ nên lời.*

NGÂM

*Con tu là để giúp đời,
Giúp đời chính thị giúp thời cho con.
Còn trời còn nước còn non,
Còn non sanh khổ con còn gia công.
Ban ơn con trẻ trần hồng,
Thế gian hành đạo, Diêu-cung Mẹ về.*

8. TÔN TI TRẬT TỰ

(HỘI THÁNH LÀ GÌ?)

*MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời 6 tháng 2 Quý Sửu (10-3-73) — VẠN
HẠNH THIÊN SƯ*

THI

*Vạn duyên tương hội buổi Tam-Kỳ,
Hạnh ngộ duyên căn đến luyện thi;
Thiên định khai tâm tu luyện tánh,
Sư huynh sư đệ sẽ hồi qui.*

VẠN HẠNH THIÊN SƯ, Bản Tăng chào chư Thiên ân hướng đạo, mừng chư đạo hữu lưỡng phái đàn trung. Bản tăng xin mời chư vị đồng an tọa.

Lời Tiên Phật đã từng dạy trước kia rằng: Sau đây sẽ có Tiên Phật xuống phàm gian tiếp tay Thượng-Đế dìu dắt nguyên căn độ dẫn sanh linh qui hồi cựu vị. Có nhiều người hiểu lời dạy đó như vậy: Sau này sẽ có Tiên Phật hiện thân xuống thế gian đủ đầy phép tắc phép thuật nhiệm mầu siêu nhân quáng chúng. Sự hiểu ấy không đúng chân lý đạo, vì cõi thế gian là cõi hữu thể hữu chất nhưng vô thường. Trong cái hữu thể hữu chất, có con người là tối linh, trong con người đã có Thiên tính, có Phật tâm. Khi con người ngộ đạo tu tâm luyện tánh thì tâm tính sẽ phát huệ hiểu đường chơn nẻo giả, lẽ siêu lẽ đạo. Tiên

Phật không phải hiện thân người đầu, nhưng khi người đã biết chế ngự phàm tâm, nuôi dưỡng Thánh tâm, phát triển Thiên tâm đó là mối dây hoặc vị trí để dẫn lành của các Đấng trọn lành nương vào đó để làm những công việc của Phật Tiên Thánh Thần giúp thế độ đời. Đó là hình thức thay hồn đổi xác tạm thời, tùy cơ tâm của mỗi người hành đạo mà ứng, mà hiện vào ý nghĩ lời nói đến việc làm.

Thế nên Thiêng Liêng đã đặt các cơ cấu hành đạo mang danh là Hội Thánh là thế đó.

Hội Thánh là cơ sở của chư Thánh hội hiệp để làm Thánh sự, suy nghĩ Thánh ý, xuất phát Thánh ngôn — cơ duyên sắp bày đưa đẩy các hàng nguyên căn từ Nhứt Kỳ Phổ-Độ, từ Nhị Kỳ Phổ-Độ đến Tam-Kỳ Phổ-Độ. Trải qua một chuỗi dài tiến hóa trui rèn luyện đúc bản linh chơn tánh, ngày nay nếu vị nào còn hiện diện trong lãnh vực xả thân giúp đời hành đạo, tế chúng diu nhân, xem công danh phú quý, lợi lộc tiền tài nhẹ hơn sứ mạng thể Thiên hành hóa, đó là những hàng nguyên căn sắp đổ đặt đến nơi vào hàng Tiên Phật.

Chư đạo hữu ngày hôm nay còn đeo đuổi việc tu học hành đạo, đó không phải duyên nhứt kiếp ngộ nhứt thời đầu, mà đó là những hạt chuỗi kết xâu liên tục trong nhiều kiếp dĩ vãng.

Nói về lãnh vực tu học thì tất cả là huynh đệ tỷ muội bình đẳng dưới mái Thánh Đường.

Còn nói về lãnh vực hành đạo thì phải có tôn ti trật tự kính nể thương yêu lẫn nhau. Trong hàng huynh đệ tín hữu không nên vì trội hơn một vài lãnh vực nào đó hơn cấp lãnh đạo mà lờn để uy-quyền đức độ đối với đàn anh được giao phó. Nhưng cũng không nên giao phó tất cả thiếu

sự xem xét thiệt hư để giúp đàn anh làm tròn nhiệm vụ.

Còn đứng về phương diện cấp lãnh đạo tinh thần không vì sự được Thiêng Liêng thương yêu trù mến hộ trì ban phát quyền uy rồi dụng cái quyền vượt phạm vi đạo pháp và ngăn cách giữa tình huynh đệ đồng môn.

Hai lãnh vực ấy cần được nương nhau, phối hợp nhau, tương trợ nhau để cùng hành đạo tiến hóa trên đường Thánh thiện.

Xưa kia trong giới tu hành đã vấp phải một điều đáng tiếc, đó là khi được tôn sư thì bao nhiêu các hàng tín hữu đều nhắm vào vị sư ấy rồi quên xét về phương diện chánh-pháp.

Ngày nay chư đạo hữu nên tránh vết xe đã gãy đổ của hai thời kỳ ấy, vì là khi còn mang nhục thể mấy ai được toàn thiện, toàn mỹ, toàn chân.

Câu “*Thiên nhưn hiệp nhứt*” đã thể hiện trên có Thiêng Liêng vạch đường chỉ nẻo, dưới có cấp lãnh đạo tinh thần làm giới trung gian để dìu dắt sanh linh. Trong hàng sanh linh rần lo tu học, tu hành để tiến lên thay lần cấp lãnh đạo trong luật tre tàn măng mọc. Đó là một chuỗi dài thường hành tiếp nối. Thăng.

9. NAM NỮ CHUNG ĐỒNG

*THÁNH-TỊNH KIM-THÀNH-LONG (ĐÌNH-TƯỜNG), Tỷ thời đêm
17 rạng 18 tháng 2 Quý-Sửu (22-3-1973) — Vô-Cực Từ-Tôn ĐIỀU-
TRÌ KIM-MẪU*

Mẹ linh hồn các con nam nữ. Mẹ mừng các con
lớn nhỏ.

THI

*Bồi tình Vô-Cực hóa quân sanh,
Nơi đức Từ-Tôn đã mặc hành;
Rời chốn Diêu-Trì vào thế hạ,
Dạy con Kim-Mẫu giáng đêm thanh.*

Các con ôi!

THI

*Con nhớ chẳng con chốn Thượng Đình,
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh;
Vào đời tu học bồi âm chất,
Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.*

THI

*Nhưng lúc vào đời mang nhục thân,
Sớm trưa vùi lấp bụi phong trần;*

*Đình chung danh lợi đua tranh mãi,
Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân.*

THI

*Vào đời có đứa được giàu sang,
Vật chất thừa dư chốn bạc vàng;
Có đứa nghèo hèn cơm với áo,
Bốn mùa thiếu mặc với cơm ăn.*

THI

*Quanh năm suốt tháng bận giàu nghèo,
Mãi mãi quay cuồng cứ chạy theo;
Còn có giờ đâu tu luyện tánh,
Gia đình tưng hự cháu con đeo.*

THI

*Rời kiếp của con có mấy hồi,
Sống dai giới lắm chín mười thôi;
Tuy nhiên có đứa đôi ba chục,
Năm bảy tuổi thơ cũng một đời.*

THI

*Con biết chẳng con cảnh giả này,
Giàu nghèo xấy tốt dở cùng hay;
Khôn ngoan đại dốt cùng ngu dốt,
Tất thử của tiền cũng phải tay.*

THI

Con hỏi đem theo được những gì?

*Có chẳng những tiếng thị cùng phi;
Hai điều tội phước do con tạo,
Hoặc đến Thiên-Cung hoặc Ngục-Tỳ.*

THI

*Mẹ hỏi: Con ơi có giựt mình?
Trên đời thử hỏi cái chi vinh;
Điều nào ô nhục trong trần thế?
Ngoan ngoan lo tu để giữ mình.*

Các con ơi! Các con rất hữu duyên hữu phúc ngộ Tam-Kỳ Phổ-Độ, gần gũi Phật Tiên, hằng dạy dỗ cho các con biết điều ác để tránh, việc thiện để làm, điều hư nên sửa, lẽ nên tiếp tục tiến hành, thoát ra khỏi vòng tội lỗi tối tăm, đến nơi đạo đức sáng lạng, trước để tu tâm dưỡng tánh trở nên người trọn tốt trọn lành, chí thiện chí nhân, sau nữa là làm gương sáng hầu dìu dắt dẫn những bạn chung quanh trở về con đường đạo đức.

Từ xưa đạo đức chỉ dành cho hàng nam giới. Đó là vào những thời kỳ phong-kiến nê chấp giới này được trọng, giới khác bị khinh. Đến Tam-Kỳ Phổ-Độ là thời kỳ đại ân xá, Chí-Tôn Thượng-Phụ cùng chư Phật Tiên dụng huyền cơ diệu bút mở đạo tại đất nước nhỏ bé này, các con trong hàng nữ giới nhờ hồng ân ấy đã được nâng lên ngang hàng nam giới để các con không còn mặc cảm giới trọng giới khinh, đó các con có thấy chẳng? Các con vẫn duyên hạnh hầu Mẹ cùng các Đấng Thiêng-Liêng trước Chánh-Điện như các anh con trong hàng nam giới. Khi các con hiểu được Đạo rồi, các con sẽ thấy luật chí công của Tạo-Hóa trong luật âm dương. Các con dầu giàu dầu

nghèo, dẫu khôn, dẫu dại, dẫu hàng Thiên-Phong chức-sắc, dẫu ở giới tín hữu hơn sanh, nhưng trước mắt Chí-Tôn Thượng-Đế, trước chư Phật Tiên, các con mỗi mỗi đều mang một điểm lih quang như nhau. Sự ban ơn đãi ngộ ngang nhau, không giới nào được trọng, chẳng giới nào bin khinh, nhưng sự trọng với khinh ấy nếu có là tự các con làm cho mình được trọng hoặc bị khinh trước hơn sanh mà thôi. Với đức háo sanh, với lòng từ ái vô biên của Chí-Tôn Thượng-Đế vẫn luôn luôn cứu rỗi chan rưới tình thương cho mọi giới.

Các con nữ phỉ yêu dẫu của Mẹ ơi! Các con đừng bao giờ có mặc cảm rằng chỉ có các anh chị lớn ở cấp bậc Thiên-Phong chức-sắc mới được Thấy Mẹ cùng chư Phật Tiên hộ trì dẫn dắt dạy dỗ ban ơn, còn các con là nữ phái, là hạng tín đồ nhỏ thấp, là hạng tay sai gia công làm việc mà không được hưởng ân đức từ huệ bố ban, không phải vậy đâu các con! Các con đừng lo ngại không có địa vị trong đạo, chỉ sợ e các con thiếu tài thiếu đức, thiếu hạnh đạo để được hơn sanh để cử giao phó vào hàng Thiên-Sắc mà thôi! Các con cũng đừng sợ e Thấy Mẹ không ban ơn cho các con. Đừng sợ e chư Phật Tiên không hộ trì dẫn dắt các con, chỉ e các con không được hạnh tu, không được công quả phước đức để xứng đáng được ban ơn phù trợ dắt dìu dạy dỗ mà thôi.

Các con là người có Đạo, phải rán lo học hỏi, tu tiến cho kịp với hàng chúng bạn đạo đức chơn tu. Các con cũng là hơn sanh như những hơn sanh ngoài cửa Tôn-Giáo, là do hạnh đức tác phong ngôn ngữ nhân từ phúc hậu của các con có được trọn vẹn mới nên, Bằng ngược lại thì các con cũng như ai, không hơn gì hơn sanh ngoài cửa Đạo.

Đã là tín hữu Cao-Đài, các con phải tập nói, tập làm, tập tác-phong đạo-hạnh phi thường. Hãy chừa thói tầm thường như giới chưa biết Đạo. Thói tầm thường là chi hỏi các con?

Đây Mẹ đơn cử vào một số vấn đề để các con hiểu biết:

THI BÀI

*Người thế tục vì ham danh lợi,
Miếng đỉnh chung đào xới hằng ngày;
Mặc tình chết sống mặc ai,
Miễn cho kho vừa đủ đầy kim ngân.*

*Đó là thói tầm thường nhân thế,
Miễn lợi danh chẳng kể nghĩa nhân;
Còn con con biết tu thân,
Giới tâm luyện tánh tinh thần thanh cao.*

*Tu dốc độ đồng bào chúng tộc,
Hiểu ngọn nguồn cội gốc giống nòi;
Thương nhau như thể chân tay,
Tinh thần đoàn kết ái hoài cùng nhau.*

*Kẻ thế sự muốn sao ngon miệng,
Với béo mồm gây chuyện sát sanh;
Còn con đạm bạc dĩa hành,
Tương rau qua buổi đạo lành giới trau.*

*Thương súc vật đồng bào ruột thịt,
Không nỡ lòng giết chết thú cầm;
Đó là con được chữ tâm,
Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.*

Kẻ thế tục vinh thân cao trọng,
 Đủ mưu mô lật lọng đảo lư;

 Còn con khuya sớm chiều trưa,
 Chơn thành giữ dạ rước đũa người đời.

 Vào cửa Đạo dùng lời đạo lý,
 Con làm gương chánh kỷ hóa nhơn;

 Hằng ngày kiếm việc làm ơn,
 Mắc ai tranh chấp thua hơn giựt giành.

 Kẻ thế tục bươi hành nói tội,
 Nhọn hai đầu xoi bói tha nhơn;

 Làm cho kẻ khác oán hờn,
 Hại nhau chết sông thỏ cớn sần cuồng.

 Còn con biết vai tuồng người đạo,
 Lựa lời lành khuyên bảo giản can;

 Làm cho thuận thảo đôi đàng,
 Gây tình hòa ái xóm làng thôn lân.

 Kẻ thế sự khi sân giận dữ,
 Nói hoặc làm dữ thứ không chừa;

 Hoặc vào pháp luật kiện thưa,
 Hoặc dùng võ lực có thừa hại nhau.

 Còn con biết giữ câu nhĩn nhục,
 Chế ngự lòng những lúc nóng sân;

 Lời hiền lẽ phải phân trần,
 Đổi màu thù nghịch làm thân bạn hiền.

 Kẻ thế tục hay ghiền cử thứ,
 Nếp đọa sa trong tứ đồ tường;

Túng cùng làm chuyện bất lương,
 Để hầu thỏa mãn tâm thường đọa sa.

 Còn con biết suy xa xét chậm,
 Biết giữ gìn giới cấm điều qui;

 Gìn lòng chẳng phạm điều chi,
 Cho nên hành đạo nam nhi nữ hiền.

 Kẻ thế sự mê tiền quý bạc,
 Dám làm điều tội ác bất lương;

 Đó là những thói tâm thường,
 Không ra máy chém, khám đường cũng vô.

 Kẻ thế tục ma cô, chứa bạc,
 Làm những điều tội ác mưu sanh;

 Còn con lo việc tu hành,
 Không gây nghiệp xấu, nghề lành sanh nhai.

 Kẻ khác nữa Phật-Đài nương bóng,
 Từ thời nghe chuông trống rình rang;

 Nhưng về tiền bạc tính toán,
 Phân minh sổ sách không an chút nào.

 Con biết sợ Trời cao có mắt,
 Lại ngán người khuất mặt chép ghi;

 Một đồng một chục chi chi,
 Phân minh sổ sách chẳng li mảy nào.

 Đó điển hình mấy câu thí dụ,
 Để cho con ghi chú học bường;

 Những gì là cái tâm thường,
 Những gì là cái phi thường vân vân...

Con còn mang xác thân thể tục,
 Con còn sanh trong lúc tuổi đời;
 Vì cơm áo phải đua bơi,
 Sớm trưa tần tảo cho đời ấm no.
 Nhưng mưu sinh đừng cho bạc ác,
 Sống một đời tiền bạc hiền lương;
 Mồ hôi một nắng hai sương,
 Cháy da phỏng trán thủ thường ấm no.
 Đừng cao vọng so đo kẻ khác,
 Làm cho nhiều tiền bạc phò trương;
 Rồi gây hành động bất lương,
 Rồi gây nghiệp xấu trên đường tiến thân.
 Người tu học thà cần cù khổ,
 Hơn sang giàu lỗ nhố lãng nhăng;
 Cũng thời tìm kiếm miếng ăn,
 Dữ lành hai nẻo khá toan lọc lừa.
 Thương các con đạo chưa thâm thúy,
 Tuy nhập môn tính kỹ nhiều niên;
 Thất chùa năm tháng tay siêng,
 Hăng ngày lui tới bạc tiền của công.
 Nhưng đạo lý chưa thông chưa hiểu,
 Đọc thi nhiều tri thiếu phần đồng;
 Tưởng rằng khi đã nhập môn,
 Ăn chay lục thập hoặc rông trường chay.
 Quì cúng lạy tứ thời thường nhật,
 Siêng tới lui Thánh-Thất, Thánh-Đường;

Góp phần công quả thường thường,
 Chuối rau lúa gạo chao tương cho nhiều.
 Rồi mãn kiếp được siêu thoát thật,
 Sẽ lên ngôi Tiên Phật tòa sen;
 Muôn đoài hậu thế ngợi khen,
 Ngày lành tháng tốt đua chen cúng dường.
 Hỡi các con! Phải tường lẽ đó,
 Sự tu hành đã có hai đường;
 Hoặc là tu phước hưởng dương,
 Hoặc là tu huệ thoát đường tử sanh.
 Hễ con được công lành quả tốt,
 Dụng của tiền đóng góp việc chung;
 Làm nhân làm phước khắp cùng,
 Thi ân bố đức trong vòng thế gian.
 Đến khi thác thân an hôn lạc,
 Rồi đầu thai kiếp khác lai trần;
 Hưởng điều con đã tạo nhân,
 Làm đoan làm phước tại trần xưa kia.
 Con sẽ được hưởng bề phú quý,
 Hoặc công danh địa vị trong đời;
 Cũng còn trong kiếp luân hồi,
 Lộn lên lộn xuống kiếp người giàu sang.
 May mà được nhớ căn nhớ kiếp,
 Lo tu hành liên tiếp thêm hơn;
 Trau giồi nấu thuốc luyện đơn,
 Công phu thiền định kim đơn tạo thành.

Thì sẽ được siêu sanh cõi thượng,
 Khởi đầu thai mang vương luân hồi;
 Đó là tu huệ con ơi!
 Định tâm đừng ngả nghe lời Mẹ khuyên.
 Kỳ Đại-Hội tiếp liền mấy bữa,
 Mẹ thấy con nhiều đứa mỗi mẹ;
 Năm nghiêng năm giữa vĩa hè,
 Ngoài sân, ngoài ruộng, không nghe Mẹ hiền.
 Tỉnh giấc đi trần duyên con trẻ,
 Định tâm hôn nghe Mẹ phân đây;
 Thương con cực khổ mấy ngày,
 Đưa công đứa của chung tay giúp vùa.
 Tạo bộ mặt Thất Chừa Thánh Tịnh,
 Trang trí toàn đặc tính tôn nghiêm;
 Đó nhờ khối óc trái tim,
 Tâm tư các trẻ tương tìm về đây.
 Không lẽ dụng cơm chay Thánh Tịnh,
 Cúng hành hương rồi tính trở về;
 Tâm mê rồi cũng hờn mê,
 Những dòng đạo lý được nghe những gì?
 Hồi ccacs con tỉnh đi nghe trẻ,
 Để hiểu điều tu huệ tu đờn;
 Đạo là tìm hiểu lý chơn,
 Ngon nguồn cội rẽ thiết hơn chánh tà.
 Tu phải học hiểu qua giáo lý,
 Giáo lý là kim chỉ hướng Nam;

Cho con nhập Thánh siêu phàm,
 Khởi vòng luân chuyển con tâm nhộng tơ.
 Học cho hiểu bến bờ mê giác,
 Học cho thông thiện ác đọa siêu;
 Con học nhiều sẽ hiểu nhiều,
 Hiểu hành càng kỹ càng siêu thoát về.
 Hồi các con trần mê tục lụy,
 Nào phải đâu bên bĩ ngàn thu;
 Thế nên con phải rán tu,
 Tìm đường giải thoát ngục tù thế gian.
 Tội nghiệp con trong hàng nữ phái,
 Nghe việc chùa hăng hái đi liền;
 Lăn vào nhà bếp rất siêng,
 Lăn phần vo nấu xào chiên suốt ngày.
 Buổi thuyết đạo thiệt hay biết mấy,
 Không hở tai nghe lấy gìn lòng;
 Rằng mình mắc bận nhiều công,
 Lo cho đầy đủ các ông no lòng.
 Nhứt định chẳng mở lòng giác ngộ,
 Để nghe lời dạy dỗ đàn anh;
 Đến khi xong lễ khánh thành,
 Trở về gia nội phải đành tay không.
 Có ai hỏi nội trong cuộc lễ,
 Có gì hay giùm kể cho nghe;
 Ngẩn ngơ ẩm ở ấp e,
 Thương cho con trẻ nặng bề nghiệp duyên.

Nên hiện kiếp oan khiến phải trả,
 Thân nữ nhi vất vả suốt ngày;
 Tê gia nội trợ trong ngoài,
 Nước cơm vá cấy cày chăn nuôi.
 Quá bận rộn suốt ngày bận rộn,
 Hỡi con ôi! Khiêm tốn nghe con;
 Tu sao méo sửa ra tròn,
 Cẩn ngôn cẩn hạnh là con diu hiền.

 Siêng giúp việc chùa chiền tịnh thất,
 Giữ một lòng ngay thật mà tu;
 Chơn tâm sáng tỏ trăng thu bởi hiền.

 Còn những con may duyên tiền kiếp,
 Bởi biết tu tạo nghiệp duyên lành;
 Kiếp này con được tái sanh,
 Hưởng điều phú quý vị danh trong đời.

 Thì phải rán đua bơi tu tiếp,
 Ngày tháng năm tạo nghiệp lành hơn;
 Tham thiền nhập định luyện đơn,
 Để về nước trí non nhân hưởng nhàn.

 Giúp chị em nghèo nàn thiếu thốn,
 Nương núp nhau chính đốn phạm tâm;
 Công phu công quả ham làm,
 Giúp đời hành đạo cho kham hai đường.

 Tình em chị phải thương dìu dắt,
 Đừng trọng khinh hục hặc với nhau;
 Rồi sanh đôi sắc phai màu,
 Chị em gặp mặt nữ nào không vui.

Hỡi các trẻ sống đời giả tạm,
 Ráng lo tu giải đám mây mù;
 Con ơi! Ngày tháng ráng tu,
 Kiếp người sống chết bao chừ hện ai.

 Đừng nghĩ rằng tôi nay còn khổ,
 Phải ráng lo tu bỏ gia đình;
 Đủ đầy phu ấm tử vinh,
 Bấy giờ sẽ tính tu hành không sao.

 Tội nghiệp con biết bao khờ dại,
 Kia vô thường đâu lại hện ai!
 Đầu hôm hoặc buổi sáng mai,
 Tháng này ngày khác mấy ai biết tường.

 Khi tử thân vô thường đến dất,
 Hện được chẳng tôi mắc việc này;
 Sang năm ông trở lại đây,
 Rảnh rang tôi sẽ nương tay ông liền.

 Hay là con nhào nghiêng ngã giữa,
 Dứt hơi liền giữa bữa cơm ngon;
 Để cùng thân tử đời chơn,
 Về nơi cảnh giới giả chơn biết nào.

 Hỡi con trẻ lo âu vun quén,
 Kíp lo tu đừng hện nay mai;
 Đào đời cùng gánh hai vai,
 Dầu cho có thác ngày mai đi về.

 Có vốn liếng dựa kẻ bên cạnh,
 Do lòng con tu chánh tu chơn;

*Chớ dùng so thiệt tính hơn,
Giàu nghèo đủ thiếu để lờn nghe con.*

*Mẹ ký bút ngòi son mấy đoạn,
Nữ phái ơi! Con ráng học nghe;
Đừng lười dãi dãi e dè,
Rằng tôi tại bị mọi bề khó tu.*

*Con ôi! Tỉnh giấc mây mù,
Sớm tu thoát khỏi ngục tù trần lao.
Diêu-Tri Kim-Mẫu lời trao.*

10. ĐẠO PHÁP VI DIỆU

*BÁT-NHÁ TỊNH-ĐƯỜNG, Tuất thời 27 tháng 2 Quý-Sửu (31-3-1973)
— BÁT-NHÁ THIÊN-SƯ*

THI

*Chèo thuyền **Bát-Nhã** vớt quân sanh,
Bao quân **Thiên-Sư** lấm nhọc nhần;
Nương diễn giáng lâm mừng bạn cũ,
Đạo mẫu trao gởi lại người lành.*

BÁT-NHÁ THIÊN-SƯ — Bản Tăng chào chư Thiên
ân sứ mạng, chào chư đạo hữu lương phái.

Trải qua thời hạn tu luyện phục hườn bốn giác kim
thân, Tiên Huỳnh không thể viết ra đây được hết ý nhiệm
mẫu của đạo lý. Thật là:

THI

*Huyền vi pháp nhiệm khó phân bày,
Kiến nhân thủ trì học mới hay;
Đạo vốn vô sanh cùng bất diệt,
Kim thân hằng hữu tại thân này.*

Trước những tấm lòng thành kính đối với Tiên
Huỳnh, trước những tình đồng đạo thâm hậu, Tiên
Huỳnh không biết phải nói gì hơn là khuyên chư hiền đệ

có sứ mạng thế Thiên hoàng đạo, hãy cố gắng làm, làm sao cho đạo pháp được hoàng dương, quyền pháp được nghiêm minh trong mỗi Hội-Thánh, mỗi địa phương, thì sứ mạng ấy mới sớm được hoàn tất trước ngày khoác áo ra đi.

Nầy chư hiền đệ hiền muội! Đành rằng ngũ uẩn giai không sẽ đặc Như-Lai bốn tạng, nhưng ngũ uẩn cũng là yếu tố để tác thành vạn hữu thế giới diệt sanh. Như vậy, người tu hành đừng nên chấp trước bởi chỗ vạn pháp do duyên khởi, nhưng suy kỹ lại thật vốn là không có gì cả, bởi các pháp đều hiện biến, ở không gian lẫn thời gian; duyên khởi tự thức giác mới lộ bày theo các pháp. Nếu đã đốn ngộ thượng thừa, tất nhiên phải quán định để tìm đến chỗ hư vô tịch diệt. Đó là Đạo, là chứng quả Như-Lai, là kim thân Phật thể.

Sở dĩ Tiên Huynh trình bày như thế là Tiên Huynh muốn nói với chư hiền đệ hiền muội hiện diện được thông cảm cùng trách nhiệm đang mang giữa tâm lý người đời, giữa cơ hoàng pháp, ngõ hầu gắn bó công trình đi đến mục đích đã nhắm và sứ mạng đã được trao. Như Tiên Huynh ngày nay, tự hữu hằng hữu cũng không hay đó là thật, mà thật có đó vậy. Chư hiền đệ hiền muội! Trên đường thế Thiên hoàng đạo còn bao nhiêu khúc quanh co trở ngại, nếu không có như vậy thì sao biết được tài được ý chí của người tu.

THI

*Đêm tĩnh tịch nương huyền linh điển,
Trước điện vàng hội kiến đệ huynh;
Tuy rằng khuất bóng xa hình,
Chơn thân nầy vẫn tồn sinh đời đời.*

*Thọ Thiên sắc về nơi Thiên thất,
Sứ mạng dành đạo đức hoàng dương;
Huyền vi trải khắp tứ phương,
Độ người thiện chí lên đường thiện căn.*

*Tình giao hữu đây hàng ghi nhớ,
Nghĩa đạo đồng bao thuở quên nhau;
Chợt nhìn biển rộng non cao,
Tạ lòng tri kỷ gởi trao mấy vắn.*

*Trường huấn luyện cõi trần là để,
Khách lữ hành vạn thể dừng chơn;
Kìa kia thủy tú thanh sơn,
Cảnh tâm hòa nhịp sắc thân tạm dùng.*

*Ta thử đặt tình chung Tạo-Hóa,
Để tìm xem mấy ngã luân hồi;
Sanh chi ra kiếp con người,
Sanh rồi lại diệt, diệt rồi lại sanh?*

*Tâm xích tử trọn lành trọn tốt,
Tánh viên minh ẩn lột vạn thù;
Vì sao kẻ trí người ngu,
Thế gian sao gọi trần tù bến mê?*

*Vì danh lợi bốn bề vây phủ,
Bởi sắc tài mọi thú say sưa;
Xa rời nguồn gốc ban xưa,
Gây nên nghiệp chướng truyền thừa diệt sanh.*

*Chỗ sở tử đua tranh ngoại vật,
Khiến hôn trầm vương mắc vô minh;*

Đeo đai sắc tướng hữu hình,
 Quên mình vẫn có riêng mình Tạo Công.
 Lý do đó trong vòng câu thúc,
 Bởi thế mà hình ngục tự giam;
 Kho Trời vô tận không cam,
 Miếng mỗi vinh nhục đem làm của riêng.
 Thế gian với cảnh Tiên nào khác,
 Tâm vô trần Cực Lạc cũng in;
 Trần tù mình hãm lấy mình,
 Phải đâu Thượng-Đế cực hình dành cho.
 Bến mê có con đò rước khách,
 Rước khách trần muốn tách sông mê;
 Tâm linh giác ngộ quay về,
 Minh mê rồi ngộ bến mê là đời.
 Trí bát nhã rạng ngời soi sáng,
 Vòng pháp luân trung quán nhứt luân;
 Vi-lu lập danh đơn thuần,
 Vui say nước trí non nhân tháng ngày.
 Buổi Hạ-Ngươn Cao-Đài Cửu-Thế,
 Minh-Lý khai vạn thể dung hòa;
 Mỗi giếng chánh đạo truyền ra,
 Độ an sanh chúng hiệp hòa vạn sinh.
 Nước xanh xanh Thái-Bình một dải,
 Non trùng trùng nắng trải mưa chan;
 Trường lưu vạn phái vô vàn,
 Nắng mây thường gió muôn ngàn đẹp xinh.

Trông thấy cảnh hữu hình Tạo Vật,
 Gãm kiếp người còn mất đổi thay;
 Tìm đâu phép lạ an bày,
 Cho đời thanh trị hưởng ngày Thuấn Nghiêu.
 Người đi trước dắt dìu buổi trước,
 Người đi sau đưa rước đoàn sau;
 Cây tay đạo đức chi hào,
 Thế Thiên hành hóa phá rào chấp nê.
 Đem sanh chúng trở về giác ngộ,
 Rước người đời đến chỗ tu chơn;
 Đó là báo đặng mười ơn,
 Khắp cùng Trời Đất khỏi cơn bão bùng.
 Xưa tri kỷ vui chung rượu cúc,
 Nay đạo đồng để chút lời khuyên;
 Phù sanh một kiếp không riêng,
 Vô thường bất đoạn căn Tiên phải gìn.

Đây Tiên Huynh dạy môn sanh đã được nhiều đặc ân của Thiêng-Liêng ban trao, nên gìn giữ cẩn thủ mà tu mà học. Học để hành, hành đó là sứ mạng tiếp nối đạo nghiệp. Trên đường về cõi thượng, không phải chỉ nhắm vào sở học mà thôi đâu, còn phải sở hành mới đắc đạo.

Đạo pháp vi diệu, chư môn sanh phải gắn bó. Điều cần nhứt là phải giữ sự điều hòa nội thân cùng thời tiết cũng như điều độ thường nhứt. Công phu tu dưỡng đừng để sai thất phải bị tổn thương từ thể xác đến tinh thần.

Tiên Huynh rất hài lòng sự học hành tu tiến của chư môn sanh, nhưng cũng cần nên nhớ câu: “*Nhứt đại tạng kinh đô khán tận, bất tri thủy thị cá trung nhơn*”.

II. NHỚN DUYÊN KHỞI SANH VẠN PHÁP

*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN (VĨNH-LONG), Tuất thời mùng 7 tháng 5
Qui-Sửu (7-6-1973) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ*

THI

*Vạn-Hạnh Thiên-Sư đến cõi trần,
Giúp người mộ đạo thoát mê tân;
Hỡi ai đã có cơ duyên sẵn,
Thuyền đến bên sông kíp bước lân.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản-Tăng khánh hỉ, khánh hỉ!

Giờ này Bản-Tăng đến với chư đạo hữu lưỡng phái để đem pháp thuyền trợ duyên cho khách trần chí tâm mộ đạo. Bản-Tăng miễn lễ, chư đạo hữu đồng tọa thiền.

Này chư đạo hữu! Tất cả các pháp biến hiện trên đời đều do vạn duyên mà khởi, từ cái to rộng bao la cho đến nhỏ như hạt vi trần cũng có nhân duyên để khởi sanh vạn pháp. Vì thế mà Đức Đạo-Tổ Lão-Quân chỉ dùng một câu “**Đắc Nhất**” để thành đạo. Đức Thích-Ca Như-Lai chỉ dùng một câu “**Phản Bốn Hườn Nguyên**” để chứng kim thân chánh-đẳng chánh-giác. Hai bậc Đạo Tổ đã từng quán triệt chỗ hư linh để xả vạn duyên mà đắc pháp, đó cũng là thực sự chứng minh cho hậu thế tìm đường giải

thoát “*Liễu tử siêu sinh*”.

Nếu luận đến Tam-Giáo Thánh-Nhân thì Khổng-Tử không đồng hình thức sắc thái của các hàng Đạo Tổ, nhưng sau Đức Khổng-Tử cũng được vạn thế Sư-Biểu vào hàng Tam-Giáo Đạo Tổ ở cõi Á-Đông. Đồng thời Đức Jésus là người sinh ra từ trong máng cỏ, dù là giòng dõi của David, nhưng sự kiện không đưa cho Jésus được ngang nhiên để có một đức hy sinh xả thân cầu đạo, xả phú cầu bần như Thái-Tử Đạt-Ta. Hai hoàn cảnh, hai hiện tượng khác biệt, một từ ngai vàng điện ngọc đi xuống, một từ máng cỏ đi lên. Đông, Tây gặp gỡ chỗ Trung Đạo, đó là con đường mà Đức Khổng-Tử đã chủ xướng và thành đạo để nghìn đời vạn thế vẫn tôn sùng như chư đạo hữu ngày nay cũng đang thờ kính.

Bần-Tăng muốn chư đạo hữu tự hỏi lại lòng có khi nào lưu tâm đến cái lý xác thực trong việc thờ kính chiêm bái hằng ngày hay chẳng? Có lẽ cũng có một thiếu sót nào đó, mà đại đa số là luôn luôn đặt niềm tin tưởng hướng về một Đấng toàn tri, toàn năng, đủ huyền nhiệm đạo pháp cao siêu ở cõi vô hình nào đó, rồi đặt tất cả những hình ảnh huyền năng vào tư tưởng, vào tâm hồn để chiêm bái cầu phúc huệ gia ban, cầu danh cao lộc cả, v.v...

Bần-Tăng phân như vậy là muốn cho chư đạo hữu hãy tỉnh sát nội tâm để tu hành cho đắc quả. Thời kỳ này, Đức Huyền-Khung Thượng-Đế tá danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát đến với nhân loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiến dịch không lỗ, để tái tạo dinh hoàn lập Thượng-Ngươn Thánh-Đức. Chỉ có một Thiên-Nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bảng hiệu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Như vậy thì tất cả những người Thiên-ân

Chức-sắc tín đồ đạo hữu nhắm vào hình thức nào, ảnh hưởng nào, để biết được Đấng mà chư Thiên ân chức-sắc tín đồ đạo hữu đặt niềm tin trọn vẹn với bao sự hy sinh cao cả từ buổi sơ khai? Trước tâm mắt được họa lên bằng giấy bút, không có đem đến cho nhân loại chúng sinh một gương mẫu giá trị nào cụ thể như Thích-Ca Phật-Tổ, như Khổng-Thánh Tiên-Sư, như Gia-Tô Giáo-Chủ, chư Thiên ân chức-sắc tín đồ đạo hữu vịn vào lý do nào để đặt trọn niềm tin hiện tại mà quên mình hành đạo, có phải chẳng do huyền nhiệm trên ngọn linh cơ hay trong vị đồng tử? Nếu niềm tin đặt như thế thì chưa hẳn là niềm tin chân lý của người giác ngộ tu hành.

Nầy chư đạo hữu! Nầy chư Thiên ân chức-sắc Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ! Cùng sứ mệnh to tát ban trao cho mảnh đất cồn con còn ít oi bé nhỏ này, Bần Tăng tưởng lại rất may duyên cho nước non dân tộc, vì thế từ thuở sơ khai đã có những hàng Thiên-ân Hướng-Đạo ý thức được mới chịu hy sinh mọi cái tư hữu của chính mình để lập thành nền Đại-Đạo cho đến ngày nay, thế giới đã ghi nhận Cao-Đài Thánh-Địa Nam-Bang, đó là đường giải thoát nạn khổ trầm luân của dân tộc Việt-Nam, mà cũng là cơ cứu rỗi trong kỳ Hạ-Ngươn của nhân loại. Những gì đã qua để cho chư đạo hữu ngày nay cũng được vào hàng Thiên ân Hướng-Đạo đủ chứng minh cho những ai là chí tâm mộ đạo, những ai là người còn truyền thống Rồng Tiên, sức tỉnh giấc nồng qua bao thế kỷ, để nhìn lại cái hay, cái đẹp, cái hùng vĩ uy-nghi, cái gấm vóc tân kỳ của Tạo-Hóa ban cho, vẫn có thể ung đức nên Thánh hiển Tiên Phật như lịch sử cổ kim.

Tóm lại, Bần-Tăng muốn bảo với chư liệt vị đạo hữu

như thế này: Các hình thức phò bày trong vạn hữu, các pháp biến hiện ở trần gian đều do nhân duyên của mỗi con người cấu tạo. Cảnh và tâm là hai mà một, một mà muôn ngàn duyên nghiệp chùng tử hăng sa. Thì giờ đã điểm đúng với Thiên cơ, tất cả mọi cái giả sẽ trở về với vạn vật để chi phối mà tạo nhân duyên, còn lại, nếu người giác ngộ ắt nhận thấy cái thực để nắm giữ và dưỡng nuôi cho trở thành một hạt giống trên cõi tối thượng Niết-Bàn hay vào nơi vô sinh bất diệt. Đó mới chính thực là Đạo, là quyền năng sở hữu của Tạo-Hóa ban cho con người, và con người là một trong tam tài có thể huyền đồng Thiên Địa như Lão-Tử, Thích-Ca, vân vân...

Bần Tăng luận có hơi dài dòng, vì Bần Tăng muốn cái chân giá trị của các hàng Thiên ân Hướng-Đạo trong Đại-Đạo phải được biểu lộ một cách xứng đáng, và chân giá trị của người tín đồ đạo hữu trong Đại-Đạo được thực sự chứng minh ở chỗ giác ngộ phi-thường giữa cõi đời đây chong gai cạm bẫy. Ôi! Tất cả danh từ Hội Thánh, Chi Phái, cũng chỉ là danh từ, các danh từ được đặt để làm phương tiện cứu rỗi sanh linh tùy theo nhân duyên của mỗi người, mỗi địa phương. Thế thì danh từ nếu có bao nhiêu mà vẫn ở trong mục-đích đưa người về chơn lý đạo-đức nào có hại gì, chỉ đáng quan ngại là cái danh để làm lụy cái thân, đó là người đời, còn trong đạo lại là đạo-nghiệp. Các bậc Tiên-Khai Đại-Đạo đã trút áo ra đi, nhưng vẫn còn lưu lại đạo-nghiệp mà chư đạo hữu đang mang đang gánh.

Bần Tăng bảo như vậy cốt ý để chư đạo hữu lưu ý đến hiện tình cơ đạo cũng như nước nhà. Các Đấng Tiên Nhân Khai-Quốc nào có cắt xén sơn hà. Các bậc Tiên-

Khai Đại-Đạo nào có chia ranh biệt giới. Sở dĩ những gì hiện hữu để chư tín đồ đạo hữu cùng các hàng Thiên ân Hướng-Đạo mang gánh, đó là những cái hoa phải trở ngoài cành, những chiếc quả phải kết tự do hoa, những hoa quả vẫn sinh nở là nhờ hấp thụ nhựa sống của cội cây. Nếu ai bảo rằng quả là rễ, là gốc, là cành, là lá, thì sẽ bị bác ngai. Nhưng nếu ai đã dứt rễ, đốn gốc thì cành lá hóa khô, quả hoa không có, hoặc nếu bảo vun gốc để cầu lấy trái ắt không ai chối bỏ cả.

THI

*Muôn dòng cũng trở một nguồn trôi,
Chỉ thiện lo chi việc chẳng rời;
Lựa thể lựa vèo cho đúng lúc,
Tìm cơ siêu thoát độ người đời.*

THI

*Người đời đã mất hẳn thiên lương,
Gây cảnh phong ba cõi thế thường;
Chỉ một cái ta nhiều hệ lụy,
Ta tìm sao dặng đấng tâm vương.*

THI

*Tâm vương ngự trị ở con người,
Đó cũng là nơi hiệp ý Trời;
Nếu biết không gây nhiều nghiệp lớn,
Thuận theo Thiên lý khỏe muôn đời.*

THI

*Muôn đời có kẻ dặng nêu danh,
Nào phải bốn ba với giứt giành;
Chỉ để thân mình thiên hạ thưởng,
Còn lưu vạn thế bực thiên sanh.*

Bần Tăng dạy bao nhiêu lời để đáp lại lòng ngưỡng mộ của chư đạo hữu đối với Đại-Đạo cũng như các bậc Tiên Khai. Chư đạo hữu nên dọn mình trước giờ phút điểm đạo sau Hội Long-Hoa.

Bần Tăng ban ơn toàn thể chư Thiên ân Hướng-Đạo, chư đạo hữu nam nữ.

12. NHÂN QUẢ

*NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời Mùng 9 tháng 5 Quý-Sửu (9-6-1973) —
ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT*

ĐẠI-TIÊN LÊ-VĂN-DUYỆT, Lão chào mừng chư Thiên sắc, chư hướng đạo, chư hiền đệ hiền muội lưỡng phái.

THI

*Muốn độ người đời học chữ tu,
Không phân trí thức hoặc phạm phu;
Lòng trần gọi rửa cho trong sạch,
Xử thế đạo người đáng sĩ phu.*

Chư hiền đệ hiền muội! Sách có ghi rằng: “Nhứt ẩm nhứt trác giai do tiền định” nghĩa là: Một sự ăn uống nào cũng đều có số định trước. Đó là nghĩa trắng. Còn nghĩa đen hay là cái lý ẩn tàng của câu đó là như thế này: Mỗi mỗi việc chi tại thế gian này mà mỗi người đang thọ hưởng hay đang chịu gánh lấy sự không may đều có số định. Số định nơi đây không có nghĩa rằng Trời đã đặt để cho người này như thế này, người kia như thế khác. Số định nơi đây có nghĩa rằng: Tất cả những sự chi đưa đến cho mình dầu việc ấy có xấu tốt, rủi may, lành dữ, vui buồn đều do cái nhân chính của mỗi người tạo ra nó, trong quá khứ hoặc xa hoặc gần, bởi có cái nhân nên mới có cái quả hiện tại cho mình đang mang lấy.

Mỗi việc mình làm đều có cái nhân, hoặc nhân lành hoặc nhân dữ. Trong việc làm đó có cả các phương diện y như ý nghĩ, lời nói và hành động. Khi ý nghĩ như thế nào, tuy chưa thực hiện hành động đến ý nghĩ đó, nhưng cái họa hoặc phước đã tượng nguyên hình đi liền theo với ý nghĩ ấy.

Chính cái tượng nguyên hình đó, nên sách tạm gọi là cái “Số”. Như vậy, số đã định sẵn bởi ý nghĩ của mình tạo lấy cho mình, còn Trời Phật là Đấng chí công vô tư, không đem họa đến cho ai và cũng không đem phước đến cho ai.

Trời Phật chỉ giữ đúng cái định luật tự nhiên để cho cái số đó nó thị hiện hồi hướng ngay cho người tạo ra nó. Vì thế mà người lương thiện ngay tình nhưng bị cường quyền thế lực của kẻ khác áp chế khiến cho họ bị hàm oan, nhưng Trời đã đem cái số chính họ tạo ra nó đến đúng cho chủ nó. Vì vậy mà người hiền mắc nạn được quới như giải cứu rồi cuộc rồi cũng được minh oan. Trái lại, nếu kẻ dữ tạo ra nghiệp xấu có những hành động tàn ác, thất đức bất nhân, tuy rằng đối với luật hình nhân thế họ đã dùng đủ tiền tài thế lực hoặc hoặc dùng đến xảo thuật để che đậy hoặc tránh né việc thọ hình, nhưng đối với luật công bình của Tạo-Hóa dầu sớm dầu muộn, cái số đó sẽ được đặt đúng chỗ cho họ. Vì vậy mà mọi việc lành dữ tại thế gian sớm muộn gì rồi cũng bị phanh phui phát giác, hiện nguyên hình tướng của nó để cho chủ của nó hoặc thọ hưởng hoặc gánh lấy cái kết quả do sự tạo nhân trước kia. Vì vậy trong giới tu hành thường được các Đấng Thiêng-Liêng nhắc nhở khuyên bảo các tín hữu hằng ngày phải kiểm điểm từ tư tưởng lời nói đến việc làm của mình cốt ý là khuyên bảo đừng nên gieo cái nhân xấu trong tư tưởng

lời nói đến việc làm để khỏi phải gánh lấy cái quả xấu của nó khi cái quả đó đúng ngày tháng chín mùi.

Các Đấng luôn luôn khuyên bảo chư tín hữu nên gieo cái nhân lành trong tư tưởng lời nói đến việc làm để hái cái quả tốt khi quả ấy đúng hạn chín mùi.

Lão đem vấn đề nhân quả phân giải nơi đây để được thích hợp với trình độ hiểu biết của đa số tín hữu hiện diện đàn tiền nói chung và cho tín hữu địa phương nói riêng.

Người đời thường hay dùng hai tiếng may rủi để thốt lên trong những trường hợp tốt xấu vui buồn đưa đến cho mình, nhưng không tìm hiểu coi sự may rủi đó do đâu mà có.

Nếu nói rằng do Trời Phật đem đến thì hóa ra Trời Phật lại bất công sao?

Sự thật là việc may với rủi đó không phải ngẫu nhiên, mà đó là lẽ tự nhiên do nhân lành đưa đến điều may và do nhân dữ đưa đến điều rủi vậy thôi.

Khi biết được cái lý ấy rồi, mỗi người muốn cho đời mình được may được tốt, ngay từ bây giờ phải cố gắng gieo các nhân lành trong tư tưởng trong lời nói trong việc làm.

Nói ra nghe thì dễ nhưng khi thực hành lại hơi khó hoặc thật khó, bởi vì trong mỗi người bị có sẵn ba cái mầm độc nó đã châm gốc châm rễ ăn sâu vào tận tâm não của mỗi người từ quá khứ kiếp đến hiện tại kiếp. Nếu không đồng mãnh nhổ tận gốc rễ ngay kiếp hiện tại thì vị lai kiếp chúng nó sẽ châm rễ càng sâu hơn nữa.

Chư hiền đệ muội! Lão hỏi chư hiền đệ muội có biết ba cái mầm độc đó là chi không?

—Cười! Nghe Lão nói tiếp. Vì chính cái Tham, Sân,

Si đó nó là ba đứa gia nhân phá nhà phá cửa khuấy xóm khuấy làng. Trong người, vì ba đứa đó nếu chủ nhân ông không can đảm đồng mãnh chế ngự thì chúng sẽ xúi dục lôi kéo chủ nó gây ra không biết bao nhều là nhân xấu, nhân ác độc.

Vì tham mà người bị giảm danh giá mất tín nhiệm, hao mòn thân thể, suy lụng tinh thần. Như tham của cải tiền tài, tham công danh sự nghiệp bất chánh, tham đắm mê tầu sắc tài khí, tham phú quý đỉnh chung. Khi tánh tham dấy động, chúng tạo ra khối mây mù che lấp lương tri đâu còn biết gì là phải trái liêm sỉ miễn làm sao đạt cho kỳ được để thỏa mãn tánh tham dục.

Còn sân là giận, không chế ngự được tánh sân, hậu quả đưa đến không lường trước được, vì cái tham sân đã cấu kết với nhau rồi khiến con người si mê dẫn độn ám muội, chỉ biết tuân lệnh theo sự phán quyết của thất tình lục dục. Tiếng nói của lương tri lúc bấy giờ bị chôn lấp trong sâu thẳm, dường như không còn nghe được. Vì sự nguy khốn đó cho nên trong giới luật của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đặt ra khuôn vàng thước ngọc cho hàng tín hữu làm theo. Đó là Tứ-Đại Điều-Quy, Ngũ-Giới-Cấm và Bát-Chánh-Đạo.

Khi đã học hiểu và tập hành lần lần giữ gìn giới luật qui-điều, đó ví như con ngựa chứng đã được khớp mở tra dây cương, như con vượn rừng được trời đem nhốt trong chuồng để chủ nó điều luyện nó thành con vật hữu dụng.

Từ đó lòng bác-ái vị-tha có cơ hội nảy nở phát triển trong nội tâm của người chủ nó. Do lòng bác-ái vị-tha đó, con người mới biết tránh điều xấu xa tội lỗi, biết điều liêm sỉ nghĩa nhân hiếu để trung tín, lễ nghĩa. Đó là điều

kiện tốt để cho người tín hữu tạo được cái nhân lành trong tư tưởng, vì tư tưởng là nơi phát nguyên ra lời nói và hành động.

Tư tưởng có công bằng chánh trực, liêm sỉ bác-ái vị-tha thì lời nói hành động sẽ từ đó mà phát hiện.

Hôm nay Lão chứng tâm thành chư hiền lương phái và ghi để mấy dòng đạo-lý cho hàng tâm đạo thiện duyên. Nên ghi nhớ và tập đem áp dụng vào đời sống hằng ngày để cho đời mình được may được phước, tránh rủi tránh tai.

THI

*Đạo lý xét ra cũng khó làm,
Để nhờ chế ngự tánh sân tham;
Hằng ngày tập luyện cho nên hạnh,
Đầu có khó nghèo vui cũng cam.*

13. TIẾN HÓA VÀ THỐI HÓA

*CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời 14 tháng 5 Quý-Sửu
(14-6-1973) — AN-HÒA THÁNH-NỮ*

THI

*Ai muốn An khương tại cõi trần,
Đạo đời Hòa ái lý vi nhân;
Khêu đèn Thánh thiện cho mình tuệ,
Tu được Nữ nam chẳng mất phần.*

AN-HÒA THÁNH-NỮ, Tệ nữ chào chư Thiên mạng Thiên phong chức sắc, chào chư đạo tâm hướng thiện hiện diện đàn tiền.

Được lệnh Tòa Tam Trấn cho phép Tệ Nữ giáng cơ hôm nay có đôi điều đạo sự cần bày tỏ trong sứ-mạng hành đạo độ đời lập công bồi đức. Vậy Tệ Nữ thỉnh chư liệt vị an tọa.

Quý vị quan khách, quý vị Đạo tâm nam nữ ôi!

Người sanh tại cõi thế như những lữ hành đang đi trên đường thiên lý. Tệ Nữ muốn nói rõ hơn về chỗ đó để quý vị suy nghiệm.

Thiệt như vậy đó. Vì hiện tại quý vị đã, đang mang thể xác một người còn đang sống. Nếu quý vị có thần nhãn, sẽ thấy trở về trong quá khứ, quý vị đã thay đổi không biết

bao nhiêu lần thể xác rồi, và cũng đã mang không biết bao nhiêu quý danh quý tánh rồi, và cũng đã mang lấy không biết bao nhiêu quốc tịch rồi. Nói như vậy để quý vị nhìn phía trước ở tương lai, sẽ còn đang tiến tới. Nếu quý vị tu hành một kiếp này được đắc quả vào hàng Tiên Phật thì không nói chi, nếu chưa được vậy thì trong những vị lai kiếp, quý vị sẽ còn mang nhiều nhục thể, nhiều tên họ và nhiều quốc tịch khác nữa sau khi già bệnh chết bỏ phần nhục thể này.

Nói như vậy cũng có nghĩa rằng trên đường tiến hóa của vạn vật từ thấp lên cao, từ loài khoáng sản đến thảo mộc, đến côn trùng, đến thượng cầm hạ thú và sau cùng là đến loài người. Trên con đường dài tiến hóa đó, mỗi lần bỏ xác, nhưng cái thiên tính hay Phật tánh, hay là điểm linh quang, hay là bốn linh chơn tánh, phần đông người đời kêu đó là linh hồn, vẫn còn mãi mãi, và vẫn mang theo cái cộng nghiệp tốt xấu của mỗi kiếp. Mỗi một lần bỏ xác như vậy, ví như một du khách thay đổi phương tiện di chuyển, hoặc là mỗi lần mang một thể xác như vậy là mỗi lần dừng chơn nơi một trạm trên đường ngàn dặm để đến chỗ cuối cùng, đó là cõi tịnh, có người gọi là nơi an nghỉ cho linh hồn. Hơn thế nữa, có người gọi đó là Thiên-Đường Cực-Lạc, Bồng-Lai Tiên Cảnh hay là cõi hư linh mất muội, đối với hàng chơn tu dày công đức hạnh. Tệ-Nữ nói nơi đây là nói hướng tiến một chiều theo đường tiến hóa thiện duyên của những linh hồn giác ngộ.

Tuy nhiên, không phải mỗi linh hồn nào cũng đều được tiến hóa đều đều theo một nhịp độ đi lên, còn có luật thối hóa nữa. Luật ấy tự nhiên để dành cho những hành giả mỗi chơn chùn bước trở lại đường mòn đã đi

qua, vì nghiệp lực lôi kéo níu trì, nghiệp lực đó là do mỗi một kiếp con người chủ nó tạo ra nó.

Tóm lại đời người nơi cõi tạm này quá ngắn ngủi, không phải chỉ có một kiếp đây, hết chết là hết đâu. Khi biết như vậy, mỗi người phải noi gương hành giả kiểu mẫu, dốc lòng đi đến nơi đến chốn trên đường thiên lý, nhưng đừng gây nợ nần oan trái, đừng sanh sự sự sanh, tạo nhiều nghiệp xấu, làm trễ nải bước viễn hành Sự tạo nghiệp ấy do tư tưởng, lời nói và hành động. Nếu nó chín mùi ngay trong hiện kiếp thì cái quả của tư tưởng xấu sẽ làm cho hành giả phiền não đốn đau, sầu khổ nơi tâm tư, nơi tinh thần. Còn cái quả chín mùi của lời nói là mang lời ăn tiếng nói, mở miệng mắc quai, cái miệng nó kiện tẩm thân, lời thật mịch lòng, mất niềm hòa khí, gây thù chác oán. Còn cái quả chín mùi của nghiệp thân thì lại đủ thiên hình vạn trạng tùy theo nặng nhẹ, đến sớm hay muộn của mỗi người, như vào tù ra khám, đầy đọa xác thân, vừa lọt khỏi lòng mẹ là, hoặc sanh trưởng trong gia đình nghèo đói, không có mái nhà đực nắng che mưa, phải tá túc nơi dạ cầu vĩa hè, hoặc lấy sạp chợ làm nhà, hoặc đui cùi mẻ sứt, cầm điếc, ngọng nghịu xấu xí diện mạo, hoặc mang lấy chứng bệnh nan y, mặc dầu họ sống giữa sự chữa trị của Hội-Đồng Y-Sĩ tuyệt tài, vân-vân và vân-vân.

Sau cùng, cũng vì lẽ đó mà Tệ-Nữ khuyên tất cả quý vị hiện diện nơi đây phải trọn tin cái luật ấy mà rán lo tu công tu hạnh, tu đức, trước hết của đạo làm người. Làm người sao cho có nhân có hậu, có tình có nghĩa, từ ý nghĩ lời nói đến việc làm, phải cố tránh điều tổn đức thất nhân tâm. Nếu tổn đức là gieo nhân xấu, sớm muộn gì cũng phải gặt hái cái quả xấu do mình tạo ra nó. Đó là tu sĩ tại

gia ở bậc hạ và bước đầu trung thừa.

Còn quý vị nào đã ở từ giai đoạn trung thừa trở lên, ngoài việc tu thân xử thế cho phải đạo làm người rồi, hãy tập bước lần qua đường Thiên-Đạo. Giá trị giữa nhân-đạo và Thiên-Đạo tuy một giai đoạn chuyển tiếp, nhưng khác nhau ở chỗ, nếu nhơn đạo vẹn tròn, chưa qua Thiên Đạo, thì sau khi bỏ xác, sẽ đầu thai chuyển kiếp ở một kiếp khác mang lấy mảnh thân tứ đại chịu sự chi phối của nghiệp lực tốt hoặc xấu của những kiếp trước còn đọng lại, hoặc được hưởng địa vị xã hội cao sang, vinh hoa phú quý, hoặc chịu nghèo nàn thiếu thốn cứ luân chuyển lên rồi xuống, xuống lại lên trong bánh xe luân, miễn là đừng gây quá nhiều nghiệp xấu rồi bị thoái hóa đến hàng thấp hơn. Vì mỗi một tư tưởng tinh thần trong mỗi kiếp xứng đáng để được mang một thể xác khác thích hợp với nó.

Thí dụ, như một kiếp nào đó, tuy mang thể xác một con người nhưng xem thầy dạy như cỏ như cây, đối xử với ông bà cha mẹ như rơm như rác, bốn phận làm chồng làm cha hư hỏng, tán tận lương tâm. Tuy mang thể xác con người nhưng hư đốn đến thế, linh hồn ấy ở kiếp lai sanh xứng đáng được mang thể xác vào hàng súc sanh động vật, vân vân... Vì vậy nên gọi là thoái hóa.

Còn trong hiện kiếp, một người nào đó ham thích việc đạo đức thiện từ, biết noi gương hiền Thánh Tiên Phật, ăn ở xử thế nên bậc hiền nhân quân tử, kiếp lai sanh linh hồn đó sẽ được mang thể xác của một con người sinh trưởng trong gia đình giàu có, biết tu hành đạo đức để có hoàn cảnh tốt tiến thân. Nếu kiếp đó đương sự cố gắng tu tiến thêm lên đúng mức thì lai sanh có thể vào hàng Thần Thánh Tiên Phật, v. v...

Tệ Nữ xi nói trở lại giá trị giữa nhơn đạo và Thiên Đạo. Nhơn đạo, phần đông vẫn còn vương trong bánh xe luân hồi. Chỉ có giai tầng Thiên Đạo mới có cơ hội để dãi tiến lên hàng Phật Tiên giải thoát. Vì giai đoạn này hành giả ngoài sự tự tu tự tỉnh, lại đem đạo lý giáo dục cảnh tỉnh tha nhân. Đó là thật hành cái hạnh của hàng Thánh nhân Bồ Tát hay Giáo Chủ vậy.

Nói như vậy cũng không có nghĩa rằng tất cả mỗi người bước vào hàng Thiên Đạo đều đặc vị Tiên Phật và thoát khỏi vòng thối hóa đầu. Còn tùy tâm trạng ý chí và kết quả của công phu, công quả, công trình hành đạo của họ nữa.

Chư quý vị chắc phải nhìn nhận lời chót này là đúng, vì cái bộ áo cà sa chưa biến người mặc nó là bậc chơn tu. Cũng có thể những lớp thiên phục, cà sa, thiên mạo, che đậy những hành động đen tối của tội lỗi của ma vương ác quỷ thì bảo sao đặc vị Tiên Phật, vân vân...

Tệ Tỷ mừng quá nên nói hơi nhiều, nhớ công tu học, nhưng đó là nói với quý vị mới vừa tìm đạo hoặc còn non kém như Tệ Tỷ khi xưa, chớ còn đối với quý vị Thiên mạng, Thiên ân trong hàng hướng đạo trước chánh điện đây, thì những lời vừa rồi đó là Tệ Tỷ làm một cuộc trả bài học hôn đó thôi, chớ đâu dám nào múa bút trước mặt Tôn-Suu hay múa rìu trước cửa Lỗ-Ban, không hơn không kém vậy.

14. THÀNH KÍNH

CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Ngộ thời 19 tháng 6 Quý-Sửu (18-7-1973) — NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUÁN-ÂM BỒ-TÁT

THI

*Đại-Đạo nguồn sanh của vạn loài,
Trong trường tiến hóa lắm trần ai;
Thông minh giác ngộ gìn chơn tánh,
Dem Đạo vào Đời hết nạn tai.*

NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUÁN-ÂM BỒ-TÁT
chào chư Thiên ân hướng đạo, chư hiền sĩ hiền muội.

Vì lòng thành kính tưởng niệm của chư hiền sĩ, hiền muội cử hành cuộc lễ chiêm ngưỡng hôm nay, Bản-Sĩ nhân đây làm đàn để giảng giải về lòng thành kính của người tu và ban ơn cho chư hiền sĩ hiền muội. Bản-Sĩ miễn lễ, đồng an tọa.

Nây chư hiền sĩ hiền muội! Thành kính là cái lễ ở trong lòng người, trần thiết phẩm vật tại đàn cúng bái, đó là cái lễ giao tế trong xã hội nhân sanh. Tâm có ghi nhận những điểm liên quan trong cõi vô hình mới sắp bày nên cuộc lễ để gọi là kỷ niệm hoặc lễ vía hoặc kỵ nhật, v. v... Tâm và vật là hai trong một, vẫn không tách rời nhau. Đó là Đạo. Đạo không nứt thiết phải hiện bày trong các cuộc lễ thuộc Tôn Giáo hoặc của người tu hành, mà

vấn bằng bạc bao la trong nhứt tịnh nhứt động vạn sanh.

Thế nên ngày xưa, các bậc tiên vương Thánh nhân đem Đạo trị Đời, bày các cuộc lễ nghi cúng tế là để ghi ơn Trời Đất tiên nhân, để thành kính noi theo cái lẽ thiên nhiên hóa sanh dưỡng dục của Trời Đất tiên nhân mà an dân định quốc. Tuy là hình thức, nhưng tâm vật bình hành, như Thiên cảm ứng, mới tạo được ngày Nghiêu thánng Thuấn, vũ bụng ngậm cơm.

Ngày nay, cũng như ngày xưa, cũng Trời Đất, núi non, nhân loại, cũng tâm cũng vật, mỗi khi lòng người thành kính tưởng niệm đến thân nhân quá vãng, hoặc một thần tượng oai linh, một quyền năng hiển hích, thì trước đó đều có liên hệ đến cuộc sống chung và riêng của xã-hội nhưn-loại.

Ví như cuộc lễ hôm nay, chư hiền sĩ đã nghĩ đến qua trình được ghi trong sử sách mà tưởng niệm đến Bản-Sĩ, dòng thiện cảm liên hệ bởi câu “Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm”, mà chư hiền sĩ hiền muội tổ chức thành cuộc lễ trong nghiêm thành kính và lòng thành kính được đáp ứng theo lời xưng tụng của một tu nữ đồng trình. Lòng thành kính tạo nên bầu không khí hiền hòa, hiện lên bao khuôn mặt vui tươi thuần hậu Lòng thành kính cũng chan hòa vào vật ăn thức uống làm no ấm mát mẻ ở lòng người. Đại khái về kết quả của lòng thành kính quan trọng như vậy. Còn nhiều điểm quan trọng hơn và ảnh hưởng đến đời sống lý tưởng của mỗi người sau cuộc lễ.

Tuy vậy, cũng còn có những cuộc cúng tế không kết quả tốt đẹp như Bản-Sĩ vừa kể, là vì tâm vật mất quân bình, ví như bày ra cuộc lễ cúng tế để cầu tài lợi phước lộc cho gia đình, cho cá nhân, trong khi đó cá nhân, gia

đình thiếu đạo đức, gây nhiều nghiệp dữ, hoặc vì xã giao nhân sự, hoặc trá hình mưu cuộc lợi danh, hoặc thu của bá tánh thập phương mà không làm đúng đạo đức, hoặc mượn cuộc tế cúng để trả nợ miệng, tửu nhục say sưa.

Các lý do xảy ra đều do tâm. Tâm tạo nên vật. Nếu tâm cảm mất lẽ thiên nhiên hóa sanh của Trời đất, thì báo ứng phải theo Thiên luật không sai. Thế nên Thánh nhưn thường nói: “Tế tắc trí kỳ kính”, là vậy. Thử nghĩ, suốt một năm sinh hoạt của đời người, mỗi năm chỉ có hai ba lễ cúng tế để gọi là vì hiếu trung, vì nghĩa, vì tình, ngoài ra tập thể tổ chức Tôn-Giáo là khác, những thời hạn rất ngắn đó mà lòng người không trọn vẹn thành kính trước tâm và vật (hành động) thì suốt một đời người còn biết bao điều giả dối sai lệch nữa. Đó là chưa luận đến lòng mê tín dối thế bịp đời.

Thế nên, thế giới nhưn loại sở dĩ có khổ nạn điều linh tàn sát là vì tâm vật mất quân bình, Thiên nhưn không hòa hợp đó thôi.

Nay trước tấm lòng thành kính của chư hiền sĩ hiền muội, Bản-Sĩ nêu ra đó để thấy những điểm xứng đáng ở lòng thành kính của chư hiền.

THI

*Đã gần vạn ức tử kim thân,
Đại nguyện tâm thính cứu khổ trần;
Tưởng niệm ví bằng hành chánh niệm,
Vì đời cứu khổ cảnh phong vân.*

BÀI

Phong vân thế sự không lường,
 Nên danh Bồ-Tát nhờ đường luyện tu;
 Từ trong cõi tạm phù du,
 Chơn tâm bốn tánh công phu tập rên;
 Bóng đêm soi sáng nhờ đèn,
 Ao bùn trở cánh hoa sen đẹp màu;
 Dầu cho vạn khổ thiên lao,
 Trái vô lượng kiếp ra vào thế nhơn;
 Ở trần mà chẳng nhiễm trần,
 Mười hai đại nguyện trái thân độ đời;
 Chứng lòng chú sĩ kinh mời,
 Nhơn danh Tam-Trần để lời nhủ khuyên;
 Khấp cùng nam nữ đàn tiên,
 Tu tâm luyện tánh cho siêng thuở nầy;
 Trường đời còn lắm chông gai,
 Lòng người mê ngộ họa tai khó lường;
 Người tu có một tình thương,
 Trái ra nhơn vật thế trường bao la;
 Dầu cho gặp cảnh phong ba,
 Hạnh tu Bồ-Tát vượt qua khổ trần;
 Lòng người là bến mê tân,
 Cũng là Tiên Phật Thánh Thần ai ơi!
 Kính thành ghi nhớ mấy lời...

Bần-Sĩ ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội.

NGÂM

Nhành dương rưới nước diệu huyền,
 Mượn dòng Nam-Hải xuôi thuyền độ nhơn.

15. QUYỀN PHÁP

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Mừng 6 tháng 7 Quý-Sửu (4-8-1973) —
 HƯNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG

THI

Chánh Giáo phục **Hưng** dụng pháp quyền,
 Thuận thời hoằng **Đạo** độ hân nguyên;
 Nam Thiên phóng **Đại** quang minh chiếu,
 Thập bát cần **Vương** hội tại tiên.

HƯNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG, Bản Thánh chào chư Thiên-ân sứ mạng và chư đạo tâm nam nữ. Giờ nầy Bản Thánh đến để nhắc nhở sứ-mạng quyền-pháp của chư Thiên-ân trên đường tu công lập đức hướng đạo độ đời. Chư liệt vị tịnh tâm an tọa nghe dạy.

Cõi thế gian đã là vô thường, vạn sự vạn vật phải thay đổi, chỉ có cái lý là vô sanh bất diệt mà thôi. Cái lý đó ở giữa Trời và người, giữa người và người do Trời đất vạn vật mà có. Tuy nhiên, trên đời còn biết bao điều vô lý mà con người nhận thức được cái lý và sống cái sống hữu lý có được là bao, dù rằng lý là lý tánh hằng hữu trong nhân sinh. Nay Bản Thánh muốn nhắc nhở đến vai trò của chư Thiên ân hiệ hữu. Dù muốn dù không, đã sanh vào trong cõi thế gian, con người phải đóng một vai trò, dù cao hạ, quý tiện, thành bại, cũng đều có kết thúc của

vai trò đó. Chư hiền Thiên ân! Đây là một vai trò trong đại thế, tất cả phải xem vai trò đó là cao quý quan trọng tài thành mới được.

Đức Chí-Tôn đã ban trao quyền-Pháp để thực hiện sứ mạng Thiên ân, và các Đấng Thiêng-Liêng cũng dày công dạy dỗ Tuy tùy nhân tâm mà hoàng hóa, nhưng cũng tùy công đức mà định đoạt, không phải chỉ một lần xây dựng hoặc đổi thay, và sẽ còn bao lần đổi thay và xây dựng nữa.

Tất cả và tất cả cơ cấu của Đạo cũng thế, thì người Thiên ân, dù nam hay nữ, đã biết nhận được vai trò để thấy cuộc sống hữu lý của chính mình, và hãy cố gắng tu học cũng như thực thi quyền-pháp để đóng trọn vai trò của người Thiên ân sứ mạng và tu chứng đạo quả mai sau.

Những gì hữu hình thân thiết có biến tan, thì lý huyền nhiệm trong tình Thiêng-liêng bất diệt lại đến. Vì như Bản Thánh, Thiêng-Sư Bát-Nhã, Chư Tôn-Linh Tiên-Khai Đại-Đạo v. v... thì nào có mất mát đâu! Lượng sáng trưng dương không bao giờ dứt là thế.

Hiện tại, chư Thiên ân, nếu có tha thiết tưởng nhớ đến người xưa, thì hãy cố gắng kiên nhẫn tu trì học tập những gì người xưa đã dạy và cái điều cần hơn hết là hoài bão to tát ý hướng về đạo về nhân sinh mà người xưa chưa đạt suốt. Có tiến hóa như vậy mới tạo được dinh hoàn, lập được Thánh-Đức an vui.

Tóm lại đều do cái tâm. Nhơn tâm có hòa hợp, có thanh tịnh thì đạo tâm mới chuyên nhứt. Đạo tâm có chuyên nhứt thì quyền pháp đạo mới nghiêm minh. Bản Thánh đã nói Quyền-Pháp là tình thương, là sự sống. Có tình thương thì quyền mới có giá trị. Có pháp độ thì sự sống mới an vui và vĩnh cửu.

THI

*Máy nhiệm vẫn xoay thế khó lường,
Từ năm Ất-Tỵ đã hoàng dương;
Song song lập thuyết nền Tân Giáo,
Đại-Đạo Tiên-Thiên dựng thế trường.*

*Thế trường nhơn đục bạo cường,
Tinh thần băng hoại phong cương suy đồi;
Sao cho thoát khỏi luật Trời,
Bảo tồn dào thái do người giác mê.
Thiên ân sứ mạng để huê,
Lo cơ tận độ, lo bề song tu.*

Bản-Thánh nhắc lại lần cuối cùng. Dù hình thức có khác nhau, nhưng quyền-pháp đạo chỉ vẫn có một, cốt yếu học cho nên minh, hành cho đúng đạo-lý là được.

16. LUẬN CHỮ ĐẠO

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 4 tháng 9 Quý-Sửu (29-9-1973) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ

THI

*VẠN giáo đồng nguyên tự bốn lai,
HẠNH duyên khai ngộ Đạo minh khai;
THIÊN đường nhứt nhứt năng tu dưỡng,
SƯ đệ trùng hoan tại Bửu-Đài.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng mừng chư Thiên mạng Thiên ân, chào chư đạo hữu đàn trung.

Nể tình bạn đạo của **Bác-Nhã Thiên-Sư** và cũng để đáp tạ lòng mến luyện của chư đạo hữu trên môi trường giáo lý tu học, nên Bản Tăng đến trần gian giờ nầy nương ngọn cơ Tiên bủa lasso linh điển viết ra thành chữ, đọc lên thành lời, để giúp nhau trên bước đường tu học hầu thực hiện câu:

*“Kẻ đi trước khuyên chớ chậm bước,
Người đi sau cố gắng tiến mau...”*

Bản Tăng xin mời chư đạo hữu đồng tọa thiền.
Chư đạo hữu!

THI

*Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương,
Căn bản làm đầu một chữ “Thương”;*

*Thương chúng, thương mình, thương tất cả,
Thì đem Chơn Đạo sớm hồng dương.*

Chư đạo hữu! Cũng như tự thuở nào, mỗi lần đến trần gian rọi lẩn Thiên điển, Bản Tạng thấy tâm tư của mỗi chư đạo hữu dành cho Bản Tạng mới thiện cảm sâu xa với chân tình kính cẩn về phương diện hành văn tả chân để diễn tả những khía cạnh khác nhau cho một vấn đề. Đó là giáo lý tu học.

Vì tiếng nôm cần phải dùng nhiều tiếng để diễn tả một từ ngữ giáo lý bằng Hán tự, thế nên Bản Tạng cố gắng dùng nhiều tiếng thông thường quen thuộc với chư đạo hữu, dụng ý là làm sao giúp chư đạo hữu hiểu rõ ráo một vấn đề, mặc dù danh từ Đạo rất là trừu tượng mông lung. Nếu được dùng Hán tự, đó là một điều rất dễ đối với Bản Tạng, nhưng ngại e không được phổ thông đến phần đại chúng.

Chư đạo hữu ơi! Bản tằng nhìn xem nơi chánh điện hôm nay ở phía trước, trong chư đạo hữu có thể tạm phân ra làm bốn bậc căn trí:

Một là thành phần giác ngộ đang đi vào cửa Đạo và đang tìm học và hành cái Đạo.

Hai là thành phần đã vào cửa Đạo rồi, nhưng chưa thấu triệt đạo lý ở khía cạnh vô vi huyền nhiệm.

Ba là thành phần nhập môn giữ Đạo nhưng chưa biết Đạo là chi, đặt nặng vấn đề hình thức tụng niệm lễ bái cúng kiến, còn phần giáo lý uyên thâm của Đạo, nếu rành học được cũng tốt, bằng không cũng chẳng sao, vì đa đoan việc đời tại với bị vì sinh kế.

Chót hết là thành phần thứ bốn: Vì chán ngán những

giả dối của cuộc đời muốn tìm cái chân thiện mỹ trong xã hội đạo đức qua một nhóm hoặc một tổ chức của người tu, nhứt là tổ chức đó lại được Phật, Tiên, Thánh giảng cơ diệu đật, muốn gần nơi đây để tìm xem sự mâu nhiệm Phật Tiên như thế nào, may ra giải đáp hoặc mách bảo giúp mình những sự rủi may, tốt xấu trên đường hoạn lộ thế sự phù vân.

Trước bốn thành phần căn trí đó đã đặt Bản Tạng trước một bối cảnh xử sự thế nào trên phương diện định nghĩa chữ Đạo nơi đây?

Bản Tạng trước kia cũng là nhân thế như chư đạo hữu, đã cố áo ra đi, rũ bỏ phần nhục thể từ lâu lắm rồi, nhưng đã là gốc người nhân thế, không sao quên được hồn thiêng đất nước, khí thiêng dân tộc, không sao quên được tình đồng chủng đồng bào. Hôm nay, Bản Tạng muốn mượn chữ “**Đạo**” để nói lên một trong muôn nghìn tâm trạng của mình muốn nói, để cho chư đạo hữu lưu ý hầu đáp một phần nào trong mối tình dân tộc.

Chư đạo hữu ơi! Nói đến chữ Đạo, có người liên tưởng đến Chùa, Thất, Am tự, Thánh Thất, Thánh Đường, hoặc thí phát qui y, phế đời hành Đạo, hoặc nói đến chữ Đạo, có nhiều người liên tưởng đến mặc áo bả nâu sống, trường trai giới sát, vào Chùa gõ mõ tụng kinh, quì hương bái sám, cắt đứt mọi sự sanh hoạt ở thế gian. Nói đến chữ Đạo, có nhiều người lại liên tưởng xa hơn nữa, đó là lập cơ xây bàn cầu Tiên Thánh Phật để thỏa mãn những gì mình muốn do các Đấng Thiêng Liêng mách bảo chỉ giúp cho mọi phương diện nhu cầu.

Chư đạo hữu ơi! Nếu tất cả những quan niệm mà Bản Tạng vừa kể bên trên đó là đúng thì chữ Đạo không

còn ý nghĩa gì với nó nữa. Bởi vì thế gian chưa vào một Đạo nào hết mà người ta còn nói được câu “*Đạo quân thân, đạo phụ tử, đạo phu thê, đạo huynh đệ, đạo bằng hữu*” hoặc là “*Thị Đạo tắc tấn, phi Đạo tắc thoái*” hoặc câu “*Minh Vương Thánh Đạo*” hoặc câu “*Lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo*” hoặc “*Lãnh đạo quốc gia*” hoặc “*Đoàn hướng đạo sinh*”, v.v... và v.v...

Ở lãnh vực nào cũng có kèm theo chữ Đạo trong danh từ hoặc từ ngữ ấy. Như vậy, người thế gian đã hòa mình trong các lãnh vực Đạo nhưng vô ý thức. Vì bởi vô ý thức cho nên không theo đuổi để khai thác cùng phát triển cho đến chỗ tận thiện, tận mỹ cái Đạo của lãnh vực đó. Vì bởi vô ý thức cho nên có lắm người rớt trong cái hố sâu tội lỗi, làm trái tôn chỉ mục đích cùng đường lối của tổ chức đó. Vì vô ý thức cho nên thiên hạ mới gây ra những điều tàn bạo tội lỗi nhưng lúc nào cũng nhân danh cái Đạo, như lãnh đạo tinh thần, lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quốc gia, v.v...

Tiên nhân đã dùng chữ Đạo ghép trong các từ ngữ trong khắp các lãnh vực là đã có dụng ý rằng bất cứ một hành động nào **dầu ở lãnh vực nào cũng không nên tách rời cái Đạo, mà phải thuận Đạo. Thuận Đạo tức là thuận Thiên. Hễ thuận Thiên thì còn, nghịch Thiên thì mất.** Như vậy chữ Đạo đâu phải nhứt thiết đóng khung trong lãnh vực Chùa, Thất, Am tự, v.v... mà chữ Đạo nó có cái lý huyền nhiệm ẩn tàng trong khắp cả các lãnh vực từ lớn hết sức lớn, đến nhỏ hết sức nhỏ, không chỗ nào là không có cái Đạo. Vì Đạo là lẽ phải, là nguồn sống, là an bày cho vạn vật.

Thí dụ: Đạo mà lỏng trong quân thân, thì quân có

minh, thân có trung. Đạo lỏng trong phụ tử thì phụ có từ, tử có hiếu. Đạo lỏng trong phu thê, thì phu thê tương ái, trọn đạo thì chung, xây dựng hạnh phúc gia đình, dưỡng nuôi con cái nên người hữu ích trong quốc gia xã hội, nhỏ nhứt là gia đình. Đạo nếu lỏng trong tình bằng hữu thì bằng hữu tương thân, tương kính. Đạo lỏng trong huynh đệ thì huynh tắc hữu, đệ tắc cung. Đạo lỏng trong người lãnh đạo quốc gia thì người ấy phải xem mình như cha như mẹ, còn quần chúng như con cháu ruột rà. Mẹ cha lúc nào cũng nhường và xem sự an nguy của con trước hơn là bản thân mình. Đạo lỏng trong đoàn thể thì người lãnh đạo đoàn thể ấy phải được chí đức, chí nhân, chí công, chí trực, chí minh, chí chánh. Đạo mà lỏng trong giới lãnh đạo quân binh tướng sĩ thì người lãnh đạo ấy phải đem thân mình ra trước để che chở mạng sống muôn binh, xem sự đói no ấm lạnh buồn vui sướng khổ của thuộc hạ như chính mình. Đạo lỏng trong đoàn thể tôn giáo thì người lãnh đạo tinh thần tôn giáo đó phải có hai thái độ trong hai lãnh vực: **Thái độ thứ nhứt** là xả thân, khi nói về xả thân thì đem thân mình ra trước quán xuyên tất cả sự khổ cực khó khăn kiên nhẫn hy sinh để làm cây cầu cho hàng tín hữu bước trên đó đi đến đường Đạo; **thái độ thứ hai** là danh vọng quyền hành và thụ hưởng. Người lãnh đạo ở khung cảnh này phải để mình ra sau và núp trong bóng tối để xiển dương khích lệ ngợi khen nung đúc tinh thần cho hàng tín hữu hoan hỉ hăng hái trên đường tu học.

Tóm lại, **bậc lãnh đạo tinh thần tôn giáo, khi cực khổ thì xung phong đảm nhận làm trước, lúc thụ hưởng phải đặt mình ở chót phía sau.** Dầu trong lãnh vực nào cũng thế, **gương khiêm tốn, lòng nhẫn nại, đức hy sinh, công quán xuyên, làm nên cho người, kết quả**

vấn đề đó là gây tình thương yêu hòa ái cho mọi người.

Dù muốn dù không, cái phản ứng tốt đẹp sẽ hướng về cho nơi xuất phát. *Nhân tâm là yếu tố làm đầu, tình thương là căn bản thành công cho mọi việc.* Như vậy, chữ Đạo bây giờ không còn bị đóng khung trong chật hẹp nữa.

Bần Tăng muốn nói thêm: Thú dữ như cọp, gấu, beo, sư tử, tuy là loài ăn thịt, nhưng không nở ăn con. Đó là Đạo. Người nhân thế mỗi lần bịnh hoạn sanh sản, đến lương y, bác sĩ hoặc nữ hộ sinh, nhưng loài thượng cầm hạ thú cho đến loài hạ ngư nào đâu cần lương y, bác sĩ, vãn sống, vãn sanh, vãn được an bày. Đó là Đạo. Cây, cành, lá xanh giống nhau, nhưng tại sao không trở cùng một thứ hoa, sanh cùng một sắc hoa, kết thành một loài trái, mà lại có thứ hoa hường, hoa tím, hoa trắng, hoa nâu, hoa vàng, hoa đỏ. Còn trái thì đắng, trái lại ngọt, trái lại chua, trái lại cay. Tại sao không chua từ đầu chí cuối, tại sao không chát từ nhỏ đến lớn, mà tại sao chua lúc đầu ngọt lúc cuối như trái xoài, chát lúc nhỏ như chuối non, ngọt lúc lớn như chuối chín, v. v... Đó là Đạo.

Trên quăng đường đời có mặt xa lộ tuy trên mặt lộ ấy không lắm nhiều xe, nhưng tai nạn lưu thông chết người thường xảy ra trên mặt báo. Như trong Vũ trụ Thiên không đã có, đang có hằng triệu triệu quả tinh cầu quay tít mù trong vạn đại, nhưng cứ điều hòa xoay chuyển chẳng chạm, chẳng va. Đó cũng là Đạo.

Như vậy, chữ Đạo nơi đây chỉ tạm mượn để mà gọi, mà kêu, thật ra không biết gọi những cái đó bằng tiếng gì khác.

Chư đạo hữu ôi! Sau đây Bần Tăng chỉ thâu hẹp chữ Đạo lại trong lãnh vực bé tí. Đó là đạo đức cho người

tu hành.

Trong lãnh vực tu hành cũng thường dùng chữ Đạo, như Đạo lý, Đạo đức, đạo hạnh, đạo pháp, hành đạo và thành Đạo v. v... Từ ngữ nào cũng có chữ Đạo.

Thử định nghĩa sơ qua và cái tác dụng của nó:

Đạo Lý: Là cái lý diễn tả giải bày sự huyền nhiệm mông lung của chữ Đạo. Tuy giải lý trong giới hạn nào đó thôi cũng đã giúp cho những ai muốn học Đạo cần học qua giáo lý để bắt mối dây lần phẳng để thấy hiểu được Đạo là danh từ trừu tượng mông lung nhưng nó có lý thật của nó.

Đạo Đức: Khi những ai hiểu được cái lý của Đạo rồi thì tự nguyện khép mình ăn ở xử thế sao cho phải Đạo. Khi xử thế được trong lãnh vực đạo quân thân, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu rồi thì đó là cái đức sáng của con người hiểu lý Đạo.

Đạo Hạnh: Là tác phong đức hạnh của người giữ Đạo. Khi đã hiểu lý Đạo rồi, hành cho sáng cái đức của Đạo rồi, tự nhiên tác phong đạo hạnh từ bên trong bộc lộ thể hiện ra bên ngoài. Đó là câu "*Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh*". Người ta chỉ nhìn qua khuôn mặt tướng đi đứng ngồi, đã hiểu ngay tác phong đạo hạnh của người ấy có được đến mức độ nào rồi.

Đạo Pháp: Là cái Pháp, là giếng mối, là chìa khóa cho hành giả mở đi vào trung tâm sự tạo Phật tác Tiên, giải thoát kiếp hồng trần tạm bợ, trầm luân khổ hải để về chốn an nhàn vĩnh cửu vô sanh bất diệt.

Hành Đạo: Hành là làm, khi đã hiểu lý Đạo như thế nào rồi thì hành giả phải bắt tay hành sự để thành

công. Hành sự ấy tuy kể ra thì nhiều nhưng tựu trung chỉ có hai phần: Một là tự giác, nghĩa là mình phải làm cho bản thân mình trở hoàn thiện, chí đức chí nhân. Hai là giác tha, nghĩa là đem sự hiểu biết của mình truyền bá giúp đỡ cho kẻ khác muốn biết để cùng nhau tu tiến trên đường Thánh thiện.

Thành Đạo: Khi hành giả đã thực thi trọn vẹn, trải qua các đoạn đường trên, đến giai đoạn thành Đạo là gặt hái kết quả do công trình, công quả, công phu, kiên tâm trì thủ gieo hạt bón phân tưới nước của các giai đoạn đạo lý, đạo hạnh, đạo đức, đạo pháp, hành đạo, v. v... kể trên.

Vì chữ Đạo không ai làm sao định nghĩa rõ ràng bằng ngôn từ, thế nên phải tạm mượn ngôn từ diễn tả để diu dắt nhau đi suốt được những đoạn đường đó rồi tự nhiên mỗi người có phát huệ. Từ chỗ phát huệ đó, tâm linh cảm ứng với các Đấng Thiêng Liêng, nhờ sự dắt dìu chỉ dẫn trong chỗ mặc mặc, hư hư, ảo ảo chốn tịnh phòng mà tìm được về nơi quê xưa vị cũ. Nếu hành giả đã đến mức đó rồi thì có cần chi đến Phật Tiên giáng cơ dạy Đạo, cần chi đến việc học hỏi giáo lý từ quyển này sang quyển khác. Lúc bấy giờ gọi là VÔ TỰ CHƠN KINH. Yển sáng Đạo từ nơi tâm ẩn mà nên. Còn chữ Đạo lúc bấy giờ không gọi Đạo nữa. Nó chỉ là con số không mà thôi.

THI

*Đạo tại tâm trung chẳng phải xa,
Thật hành quyết chí sẽ tìm ra;
Phật, Tiên, Thượng-Đế không xa lắm,
Xa hoặc được gần cũng bởi ta.*

THI

*Ta phải biết ta mới thật ta,
Nếu không thì hóa cái ta tà;
Tà do loạn động, do câu chấp,
Ma Phật, Phật ma bởi đó mà.*

Chư đạo hữu! Kể thì hôm nay Bản Tăng cũng nói hơi mắc rồi đó. Chư đạo hữu cố gắng thành tâm thiện chí chế ngự phàm tâm để nhường chỗ cho Đạo tâm sanh. Chừng đó mỗi người tự cảm được mà đi, khỏi mong ai dắt đường chỉ lối.

Thôi đêm đã khuya rồi, Bản Tăng tạm dừng bút nơi đây, Bản Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã dành lòng thành theo dõi suốt mấy tiếng đồng hồ.

THI

*Vì thương mới chỉ tỏ tình thương,
Phân tách thiệt hơn những bước đường;
Đạo hữu gắng công tu học lấy,
Giã từ lui diễn lại Tây-Phương.*

THĂNG...

17. GIẢI CHỮ TÂM

VĨNH-NGUYỄN-TỰ, Tuất thời Mùng 1 tháng 10 Quý-Sửu (26-10-1973)
— ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN

THI

*Độ đời phải đến cõi trần gian,
Dùng phép huyền linh cứu khổ nàn;
Cho kẻ chơn tu hồi cứu vị,
Cho người lạc nẻo biết tìm đàng.*

ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN chào mừng chư
hiền đệ, chư hiền muội.

Chư hiền đệ hiền muội rất lòng thành kính đối với
Thiên-Ông. Bản Đạo lưu lại đôi vần để gọi là vỡ lòng.
Chư đệ muội sẽ vững vàng trên đường tu tánh luyện mạng.
Gọi là vỡ lòng, nhưng hầu hết không ai thuộc mặc dầu
đã được lên lớp.

Chư đệ muội nghe đây:

THI

*Ta đến chỉ con đường thoát khổ,
Cho người đời giác ngộ quày chơn;
Đời còn mưa gió nhiều cơn,
Chim khôn lót tổ, người khôn liệu lường*

May mắn được vào trường tiến hóa,
Thánh phạm trong hai ngã cận kề;
Phạm phu lặn hụp sông mê,
Thánh tâm vượt khỏi trần mê ái hà.

Phạm hay Thánh suy ra cho tốt,
Phật hay ma chỉ một cái tâm;
Tâm là thiện ác khởi mầm,
Siêu thăng cũng đó, đọa trầm là đây.

Người đem cái tâm nẩy biện luận,
Đầu Đạo đời cảm ứng không sai;
Muôn kinh ngàn điển xưa nay,
Khuyên đời độ chúng không ngoài cái tâm.

Nói rất dễ mà làm rất khó,
Mình dối mình nào có hay đâu;
Tâm thường diên đảo vọng cầu,
Phật Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham.

Đọc kinh sách tâm làm quân tử,
Sĩ diện đời tâm giữ nghĩa nhân;
Vào đời chen lấn thua hơn,
Thì tâm lại nổi nhiều cơn bão bùng.

Nào được mất muôn chung ngàn tử,
Nào nhục vinh danh dự bạc tiền;
Nào sự nghiệp, nào tình duyên,
Sống ăn mặc ở triền miên lo lường.

Một lời nói tâm thường chủ động,
Một việc làm chết sống do tâm;

Chủ quan tâm phải sai lầm,
Hóa nên ích kỷ độc tôn kiêu kỳ.

Tham sân có thì si sẩn có,
Hễ si thì tâm khó quân bình;
Thánh xưa kia có răn mình,
Là giới thận độc cho tinh mọi người.

Nói không phải, một lời không nói,
Làm hại người, mình lợi không làm;
Tham dẫu việc nhỏ cũng tham,
Sân dẫu việc nhỏ tánh phạm cũng sân...

Bần-Đạo tạm dừng nơi đây, một dịp khác sẽ tiếp để
chư hiền đệ hiền muội suy gẫm.

18. MÊ VỌNG — THẤT VỌNG

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 20 tháng 10 Quý-Sửu (14-11-1973)
— NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM BỒ-TÁT

THI

*Nguyện cứu khổ đời mới đến đây,
Khuyến người hướng đạo nhớ câu này;
Muốn đời thoát khỏi nơi trầm lụy,
Giữ một lý chơn của Đạo Thầy.*

NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM BỒ-TÁT chào
chư hiền sĩ hiền muội đàn tiên.

Nầy chư hiền sĩ hiền muội! Từ bao nhiêu năm thành lập Trước-Lâm Thánh-Đức Thiên-Điện, các Đấng cũng nhiều lần giảng cơ giáo đạo và chỉ dẫn đường lối cho chư hiền sĩ hiền muội biết chỗ nào đúng với chơn lý đạo để mà học, chỗ nào đúng với thiên cơ để mà hành. Chỉ có học hành để tu thân luyện tánh khai tâm cho nên người hiền nhân quân tử, nên hàng Thánh-triết Chơn-nhơn, nên bậc Kim-Tiên Bồ-Tát, Bản Đạo tưởng bao nhiêu đó cũng đủ số hành trang cho người hành giả trên đường về cõi thượng. Rất tiếc thay! Có vật báu không biết xử dụng, chỉ cất giữ như kẻ giữ kho tàng, có đạo lý diệu mầu không tìm hiểu cho thông suốt để ứng dụng trên đường tu học, chỉ đọc để mà đọc, nghe hay nhưng không biết cái hay ở

phương diện nào, cũng như không biết phải áp dụng vào đâu, thành thử chư hiền sĩ hiền muội bị lâm vào trong cảnh diệt vọng này để sanh vọng khác, định thoát ly nghiệp chướng trần ai, lại vướng thêm một gánh nặng ở cõi trần ai. Đó là gánh ảo vọng trên đường hoạn lộ.

THI

*Đạo có gì đâu, Đạo ấy Trời,
Trời là Tiên Phật, cũng là người;
Người hay giác ngộ thành Tiên Phật,
Tiên Phật vọng tâm cũng xuống đời.*

Đời vốn là một cõi chung đụng của vạn hữu sở sanh. Tất cả đều ở trong Đạo để hình thành, từ một thạch thú cầm cho đến nhơn loại cũng không ngoài luật tắc âm dương cấu tạo. Như vậy sao lại gọi đời là tạm, là giả? Cái giả, cái tạm ở đây có phải là một lý thuyết mượn lấy để biện bạch cho một vấn đề giác ngộ nhơn sanh mà các Giáo Chủ lãnh đạo Tôn-Giáo thường dùng đó chăng? Đạo là chi mà bảo Đạo là một vật vô hình, vô tướng, vô danh?

Nếu nói rằng vô tức là không, thì cái có tự đâu mà có? Đó phải chăng một thuyết quá ư trừu tượng mông lung đặt để cho người hướng đạo lãnh đạo nắm lấy để đưa nhơn loại hướng về một đường lối hy vọng vô cùng vô tận để trung thành với thuyết ấy chăng?

Chư hiền sĩ hiền muội có lời quán xét để tìm hiểu chơn lý của Đạo và Đời mà con người đang theo đuổi. Đời là cõi tạm, thật vậy. Đạo là sanh hóa, cũng thật vậy. Cũng trong luật tắc tài thành của đức hiếu sinh đã ban phát cho nhơn loại đầy đủ bộ máy tối linh để người giác

ngộ biết đem tự thể sở sanh với vũ trụ tuần hoàn mà tìm hiểu đời sống tức là đạo lý.

Hãy nhìn xem một đứa hài nhi vừa thoát khỏi thai bào còn bản chất thiên lương trong sạch, nào biết những vui buồn thương ghét ham muốn hoặc chán nản. Đến tuổi trưởng thành bước chân vào ngưỡng cửa đời thì bao nhiêu hoàn cảnh bên ngoài chói sáng làm cho tâm linh trong sạch kia bị cấu nhiễm bởi danh lợi sắc tài, lần lần hóa ra con người phàm phu tục tử. Từ chỗ điểm đạo đến chỗ vô minh không cách xa là bao. Từ cái vô minh đó sẽ đưa con người đến chỗ hữu hình hữu hoại để rồi trở về với điểm đạo lúc ban sơ. Nhưng con người có trở lại được hay không, đó là một việc cần phải đề cập đến.

Chư hiền sĩ hiền muội ôi! Đã mang vào một kiếp nhơn sanh, tất nhiên là đặt vào những nghiệp dĩ trong cõi hữu hình này với các món nợ không quyền chối bỏ, là nợ áo cơm, nợ cúc dục cù lao, nợ sơn hà chủng tộc. Nếu những món nợ được trang trải bằng đạo lý hằng hữu của nhơn sanh, thì cảnh trần gian này đâu đến đối thương hải hóa tang điền, ruộng dâu thành biển cả.

Bản Đạo phân như vậy để chư hiền sĩ hiền muội thấy tự tánh thiên nhiên không làm cho cuộc đời là giả tạm, mà chính chỗ dục vọng của con người mới biến đời là tạm bợ mà thôi.

Chiếc thân tứ đại do Tạo-Hóa an bài trong luật tắc thiên nhiên mà có. Có để chi? Để đặt cho mỗi con người có một luật tắc riêng tư trong Tạo Hóa. Thế nên Trời Đất không nói, mà lời của Thánh nhơn đã là lời của Trời Đất vậy. Muôn vật hóa sanh tứ mùa tám tiết điều hòa không đời đổi. Đó là cơ biến dịch để phát triển quang năng hữu

hình cho vạn loại. Ngày đêm tối sáng thường dụng để con người nương theo đó ngộ hầu xây dựng cuộc tiến hóa cho kiếp hiện tại trong bộ máy tối linh. Đói ăn, khát uống, hoạt động thiên nhiên là thế. Nếu thêm vào đó những thân nạp ô hợp để mảnh tâm điển bị các chủng tử của vọng thức gieo lên nẩy mầm đơm tược tức là tạo một cuộc đời hủy diệt cho cuộc đời, vì vậy mà người đời phải chịu tạm bợ. Bởi quá quan trọng đến cái thể xác. Trong khi đó, người giác ngộ kẻ tu hành biết tận dụng bộ máy tối linh để giữ lại điểm đạo trường tồn bất diệt trong luật thiên nhiên thì sẽ thấy Đạo vô hình mà có hình, vô tượng mà có tượng, vô danh mà có danh. Chừng đó mới thấy lẽ thiệt của đạo lý để con người khỏi bị mê vọng và thất vọng nữa.

Bản Đạo khuyên nên tận dụng chơn lý đạo để độ đời cho công quả công trình không bị rơi vào chỗ thất vọng, vì chơn lý đạo là một lẽ thiệt sáng chói ở tâm linh, ở hành động của mỗi người. Nếu dùng tài vật để độ người, khi tài vật kiệt quệ, người sẽ không tiến bước nữa, vì tài vật là yếu tố để cho những hàng lợi dụng câu như đám thường nhân. Nếu dùng quyền lực hoặc mưu chước để độ đời, khi quyền lực hết, mưu chước sẽ theo đó mà rã tan, thì người đời sẽ ngoảnh mặt làm lơ. Nếu dụng lòng từ bi bác ái cảm hóa độ đời bằng thiết tha, bằng mến luyến thương yêu, thì chắc chắn sẽ còn lưu lại trong lòng nhân thể một vài điểm tựa của thiên lương. Như vậy, chỉ có cái gì bất biến như chơn lý như tâm linh, thì mới khỏi bị con người phạm phu phản phúc, bởi giác ngộ đã đem đến cho họ bằng sự thật.

Sự thật ở chính họ phải xử dụng cái vốn liếng của Thượng Đế ban cho họ mà họ đã vô tình bỏ quên, nhờ ở

sự khêu gợi khoát vệt của người đã giác ngộ trước. Chừng đó tất cả đều được thỏa mãn nguyện vọng riêng mình mà vui với lý thiên nhiên của Trời Đất.

Bản Đạo chứng minh lòng thành kính hôm nay nên giáng để đời cho hiền sĩ hiền muội được rõ để hành đạo khỏi phải bị những trở ngại phiền não. Hãy ráng mà tu học thêm phần cứu độ nhơn sinh. Giữ dòng nước Ma-Ha cho mát mẻ tâm linh, hòa trong nội bộ rồi sẽ đem nước ấy mà ban rải cho mọi người. Công trình, công quả vĩ đại của hiền sĩ hiền muội là một nấc thang tiến hóa cho tâm linh, đừng để bị sụp đổ bỏ tà thần lợi dụng nghe.

THI

*Thương kẻ tu hành quá đạo tâm,
Hiển dăng không ngại nổi thăng trầm;
Chứng minh Bồ-Tát ban ân huệ,
Cho được khai thông khỏi lạc lâm.*

Sau đây Bản Đạo khuyên chư hiền sĩ hiền muội hiện diện nơi đây:

BÀI

*Chứng lòng thành kính hôm nay,
Nương huyền linh hiển tả vài câu thơ,
Khuyên người trần thế từ giờ,
Nói theo chánh đạo qua bờ bến mê;
Đạo là chơn lý trọn bề,
Ở nơi tâm cảnh nào hề có xa.
Tâm không tham vọng mị tà,
Cảnh dầu diễn tiến vẫn hòa cùng tâm;*

Tâm là thiện ác khỏi mầm,
Cũng là chủ tế vững cầm hồn linh;
Tu tâm trước phải vẹn gìn,
Đừng cho dục vọng nảy sinh nơi lòng;
Để tâm an tịnh sạch trong,
Môi trường lễ thiết tương đồng thiên nhơn;
Hỡi người muốn học lý chơn,
Trước rèn tâm nội như sơn vững vàng;
Dầu cho ngoại cảnh huy hoàng,
Mà tâm vẫn giữ mình quang chói ngời.
Dầu cho tâm ở cõi đời,
Tâm đừng lấm lạc khỏi nơi nghiệp trần;
Dầu cho vào bến mê tân,
Tâm hau giác ngộ quày chân xuống thuyền;
Thuyền từ rước khách hữu duyên,
Sang sông lánh tục tâm Tiên an nhàn;
Khuyến trong nam nữ đạo tràng,
Tu là lễ thiết sửa đoan chính mình;
Tu là thoát bức vô minh,
Tu không lạc lối vọng tình ước mơ;
Tâm minh sẽ lộ huyền cơ,
Người hay giác ngộ Thiên-thơ ban truyền;
Từ bi, bác ái, cần chuyên,
Hợp quần xây dựng môi giảng Đạo Cao;
Độ đời trong lúc thương đau,
Đó là ngộ để đi vào Thiên-Môn.

THI

Chứng lòng nam nữ chí tâm thành,
Dạy dỗ đôi lời chỉ mỗi manh,

Ráng vượt qua đường mê bến khổ,
Có thuyền Bát-Nhã rước người lành.

Bần Đạo ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội. Bần
Đạo sẽ hộ trì bất cứ ai biết phát tâm chánh đạo, thẳng.

19. THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC

*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 7 tháng 11 Quý-Sửu (1-12-1973) —
BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ*

THI

*Thương bầy người đời chưa biết tu,
Giam thân vào chốn khổ trần tù;
Áo cơm danh lợi đua chen mãi,
Che lấp ngươn thân bị tối lu.*

BÁT-NHÃ THIÊN-SƯ, Bản Huynh mừng chư đạo hữu lưỡng phái, mừng chư hiền đệ hiền muội.

Điều mà Bản Huynh muốn đề cập đến nơi đây là tấm chơn tình thiết tha hành đạo của chư hiền đệ muội. Cũng như chư hiền đệ muội đã biết rằng Bản Huynh đã thành quả vị rồi, mong ước sao mỗi một người trong chư hiền đệ muội phải rán lo tu công lập đức bằng phương tiện hành đạo để hồi hướng cho bản thân mình. Thứ nữa là mối tình huynh đệ đồng đạo đồng thân đồng ái nên chăm sóc cho nhau, chỗ dư đem bồi chỗ thiếu, chỗ bồi đem đắp chỗ lở. Tấm chơn tình thiết tha thương mến hòa ái chăm sóc nâng đỡ dắt dìu cho nhau để cảm hóa những bạn còn chậm chơn trễ bước hoặc vì nặng trả nghiệp tiền khiên, khỏi có mặc cảm giai cấp giàu nghèo dưới mái Thánh-Đường.

Chư hiền đệ muội cũng từng biết rằng giai cấp địa vị giàu nghèo sang hèn ở thế gian là kết quả của những gì trong quá khứ, còn đối với Thiêng Liêng, dưới tầm mắt Thượng-Đế, tất cả đều là một điểm chơn hồn bình đẳng. Hễ chơn hồn nào có tu nhiều kiếp, Thượng-Đế mừng, khích lệ dắt dìu nhẹ phần giáo huấn. Chơn hồn nào những kiếp quá khứ thiếu tu, hiện kiếp đang trả quả nghèo đói bệnh tật bất hạnh rủi ro chậm tiến trên đường tu học thì Thượng-Đế buồn thương, nặng phần tế độ giáo dục tu hành.

Người chơn tu hướng đạo muốn làm vui lòng Chí-Tôn Thượng-Đế hãy thể theo ý của Ngài và đem ý đó đối xử với nhau trong tình bạn đạo. Đức khiêm tốn luôn luôn là lá linh phù hộ mạng gây cảm hóa cho mọi tầng lớp nhơn sanh thế đạo.

Bản huynh mừng cho những hiền đệ muội nào đã ý thức cái lý ấy, đã thực hành cái lý ấy trong đời đạo đức của mình.

Kế tiếp đây Bản Huynh cũng có mấy dòng tâm sự cùng chư hiền mới vào đạo hoặc chuẩn bị tinh thần vào đạo.

Sự thiệt mà nói: Chư hiền đệ muội từ trước đến giờ có quan niệm tưởng rằng vào đạo nghĩa là nhập môn hoặc thọ pháp qui y, vào chùa lãnh giáo, giữ giới luật qui điều. Chư hiền nhìn bộ đạo phục cân y rồi định nghĩa cho rằng vào đạo là như vậy. Thiệt ra trong chư hiền, những người nào cũng đã vào đạo từ lâu lắm rồi, khi mới tượng hình trong bào thai mẹ, nhưng vì vô ý thức hoặc định nghĩa đạo hẹp hòi trong khuôn khổ chùa thất am tự thánh đường áo mũ cân y kệ kinh chay lạt. Bởi vì đạo là nguồn sống

của vạn vật mà chư hiền được sanh hóa và sống trong sự chan hòa của đạo mà không hay. Lúc nhỏ còn ở với cha mẹ, biết vâng lời dạy dỗ của mẹ cha, biết kính anh nhường chị, thuận thảo đệ huynh, lớn lên ôm cặp đến trường biết kính thầy nhường bạn. Khi thành gia thất, phu phụ trọn niềm chung thủy, biết thương giống nòi dân tộc, biết giữ gìn đất nước quê hương. Tất cả những cái đó là đạo làm người rồi chớ còn chi nữa. Ví dụ như ăn chay là tưởng rằng khi lập thế nguyện vái mỗi tháng mấy ngày chay, hoặc trường chay quanh năm suốt tháng đó mới gọi là ăn chay. Sự thật ra chư đệ muội đã ăn chay ngay từ buổi nhỏ mà vô ý thức, vừa vào đời là ôm bầu sữa mẹ, mớm cơm nhay muối, đến lúc biết ăn, hỏi trong một bữa cơm được bao nhiêu thịt cá với tỷ lệ mẽ cốc canh rau... đều là vô ý thức.

Ngày nay đã ý thức, muốn khép mình trong cửa đạo qua hình thức tôn giáo chùa thất kệ kinh, như vậy hãy trọn niềm tin, giữ gìn giới luật, tập rèn cho nên hạnh đạo. Đừng mặc cảm rằng mình đi sau và cũng đừng nghĩ rằng khi vào đạo là phệ đời hoặc khi mê đời rồi bỏ đạo. Nên hiểu rằng đạo hay đời cũng chính ở nơi mình. Hễ người đời biết tu, đó là đạo. Còn người nhập môn mặc áo đạo, nói lời đạo lý, nhưng tâm chưa hành đạo, xử thế chưa phải đạo, đó gọi là đời. Đời với Đạo chỉ cách nhau một ly, cũng như Phật với ma chỉ cách nhau trong giây phút. Hễ thương người giúp vật, tế chúng độ đời, giữ gìn đức hạnh, đó là Phật tánh. Còn xảo trá, dối gạt, đảo lữa, tổn nhơn ích kỷ, đó là ma là quỷ. Như vậy, Bồ Tát hay ma vương ác quỷ cũng là chính mình, chỉ trước sau trong giây phút mà thôi. Muốn gần Phật nên tập hành theo Phật, muốn nên Tiên phải học tu hành Tiên gia, nếu buông lung thả lỏng cho tánh nhiệm xảo trá điều ngoa, khi ấy bị quỷ ma đến

dắt, hễ có tu có đắc, có hành có thành. Phật pháp do tự tâm sanh, qui ma cũng do bản ngã...

Bản Huynh phân như vậy không có nghĩa rằng bảo chư hiền không giữ gìn trai giới, chẳng lai vãng chùa chiền, rồi tự nghĩ và làm theo tư ý tư dục. Nấu một nồi canh rau nhiều thịt ít, nói rằng ngày nay tôi chay nhiều hơn mặn, hoặc chẳng đến chùa chiền nói rằng Phật tại tâm.

Lời tục thường ví rằng: *Cơm có canh, tu hành có bạn*. Khi mới bước chơn chạp chững vào cửa đạo phải nhờ những bạn đi trước, nương bước theo sau, vịn niu cùng nhau lâu ngày mới vững.

Trước đây một lần, Bản Huynh có phân rằng: Người mới vào tầm học đạo cũng như trẻ em lớp mẫu giáo mới tập viết, cần phải kẻ hàng đôi, rồi hàng chiếc v. v.. Hàng đôi hàng chiếc, đó là giữ gìn giới luật chay lạt gìn lòng tới lui Thánh-Đường nghe đạo và học đạo. Một câu khác nữa là *gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*. Hễ gần đời say mê bạc bài nhậu hút, sớm muộn gì cũng hư hỏng người ra, gần bạn tác đạo đức tu hành sẽ trở nên hiền nhân Thánh thiện. Bởi vì mình còn mang xác phàm tánh tục chưa phải là Thánh nhơn. Hễ tánh tục thì dễ bị tạp niệm.

Chư hiền thường xem những vở kịch, biết rằng đó là giả cảnh của sân khấu, như thấy người ngay mắc nạn liên động lòng trắc ẩn mến thương, thấy kẻ sàm nịnh ác tâm liên sanh lòng ghét kỵ, lúc thấy tình tự thờ than thì tánh si mê bộc phát, v. v.. Vì vậy nên phải tạo cho mình một hoàn cảnh tốt để tánh nhiệm theo việc tốt. Mấy ai kiểm soát được lòng, vì vậy cho nên hãy sớm đặt mình trong khuôn viên mẫu mực nề nếp đạo đức, dẫu có lỡ nghiêng bên nào cũng có bạn đạo hạnh nhân từ nâng đỡ cho nhau.

20. TU TÂM LUYỆN TÁNH

*CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời Rằm tháng 11 úi-Sửu
(9-12-1973) — ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN*

*Ác xế hiền Tây bóng ngả chiều,
Khách trần còn lại được bao nhiêu;
Thuyền từ chực rước người tâm Thánh,
Giác ngộ sang đây Lão dất diu.*

ĐÔNG-PHƯƠNG CHƯỜNG-QUẢN mừng chư hiền đệ hiền muội. Miễn lễ đồng an tọa.

Hôm nay, Bản Đạo đến dạy về Tu Tâm Luyện Tánh.

Tu Tâm Luyện Tánh là một đề tài rất sâu xa và tế nhị, phải được giải đáp trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp để người đời áp dụng khi còn thiếu thời mới đủ để làm người Thánh thiện.

Ở đây Bản Đạo nhằm vào tiến trình hiện tại của chư hiền đệ muội mà dạy về Tu Tâm Luyện Tánh.

Chư đệ muội cần lưu ý học tập thực hành và nghiên cứu lời dạy của hiền nhân Tiên Phật được ghi chép trong thiên kinh vạn điển về đề tài này.

Như chư hiền đệ muội đã thấy, hầu hết những người vào trường Đạo pháp, đều là những người vương mang nhiều bệnh hoạn bộ máy rất tinh vi đã bị sử dụng rất nhiều trên quảng đường cát bụi, trong đời sống nhân sanh.

Những bộ phận nhỏ bị hư hỏng khuyết mòn, nhưng trong lúc say sưa tham dục còn ai có thì giờ nghĩ đến nó. Con tuấn mã đã bị chùn chân khi vượt qua cửa sổ, người chột tỉnh mới trở về Đạo Pháp.

Mọi hoạt động của sở dục được từ từ dừng lại vào lúc công phu tham thiền tịnh định, hành giả mới thấy hối tiếc vì đã tự phá sản, của cải quý báu mà Thượng-Đế chia cho đã bị hao hụt mất mát quá nhiều.

Muốn tiết kiệm để bồi bổ lại là một việc rất khó, vì giữ của quý báu là việc khó, đánh mất tìm lại dễ gì đâu!

Nhưng cần, cần người hành giả phải lập chí hăng hái như lúc vào đời mới cứu vãn linh hồn còn đang bao bọc bởi lớp vô minh dày đặc khắc khoải đợi chờ.

Chư đệ muội nghe đây:

*Mùi tục lụy đắm say người khách tục,
Bả lợi danh câu thúc kiếp phàm phu;
Thế gian lại hóa trần tù,
Giám thân nô lệ trí ngu đâu nào.*

Như vậy, sự tu tâm luyện tánh của con người không phải đợi đến lúc chán ngán việc đời mới đem ra áp dụng, mà con người cần nên tu tâm luyện tánh ngay từ lúc giác quan vừa hiểu biết sự đời mới xứng đáng là Tiểu Thiên Địa.

Lời xưa có câu:

*“Nhất nhật chi kế tại ư Dân,
Nhứt niên chi kế tại ư Xuân”.*

Mỗi đầu sinh hoạt tinh anh của một ngày là giờ Dân, mỗi đầu sinh sôi nảy nở của một năm là mùa Xuân, vạn vật nhân đó mà phát sinh cho kịp cùng Thiên lý, con

người há lại chẳng biết sao?.

Tu là sửa, luyện là rèn, phải hiểu như vậy mới thi hành được.

Những sắc tướng phải được thay đổi phân biệt, đó là những phương pháp chế ngự khi con tuấn mã bất kham và qui ước lập giáo ổn định nhân tâm.

Ví như xưa kia, những vị anh hùng tướng sĩ sinh sát biết bao nhiêu để sống làm tướng thác làm Thần.

Đó là họ đã tu luyện rất nhiều, tu luyện để làm nên người anh hùng dũng sĩ. Ngày nay, trước hiện tình khẩn trương của nhân loại, Tôn giáo gần như không đủ hiệu lực cứu cánh, mà chỉ có người tự cứu lấy người, là phải tu tâm luyện tánh ngay từ lúc tuổi trẻ.

Vì vậy:

*Phải tu luyện mới thật nên anh hào dũng sĩ,
Phải luyện tu mới chứng vị Phật, Tiên, Thần,
Giữa thời biến loạn Đạo phân,
Chỉ người tu luyện góp phần định an.*

Chư hiền là những người con tin cần của Thượng-Đế mới được Thiên ân Quyền Pháp ban trao, hãy giữ gìn và làm cho đúng, là Cơ-Quan Phổ-Thông Giáo-Lý, là nhíp cầu nối liền cho núi sông không ngăn cách, là chất nhựa tình thương của cây Đại-Đạo luân lưu mọi nhánh mọi cành. Ngoài phần làm những việc, chư hiền đệ còn phải tu tâm luyện tánh để xứng đáng là Tiểu Linh Quang của Thượng-Đế.

21. ĐẠT MÁY QUI CĂN

Cơ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Tuất thời Rằm tháng Chạp Quý-Sửu (7-1-1974) — Vô-CỰC TỪ-TÔN

Mẹ-Linh-Hồn các con! Mẹ mừng các con nam nữ.

THI

*VÔ-Vi Đại-Đạo nhiệm-mầu thay!
CỰC tịnh mà trong vốn sắp bày,
TỪ huệ sáng soi đường tận độ,
TÔN-nghiêm xứng phận trước Cao-Đài.*

Mẹ giáng trần đêm nay cho hội đông-dủ các con Nữ-Phái để nhắc-nhủ dặn-dò mỗi đứa biết lo tu thân hành Đạo để giải thoát luân-hồi trong Kỳ Ân-Xá này. Miễn lễ các con an tọa!

Hỡi các con nam nữ! Đông sắp tàn, chu-trình trong một năm sắp hết, vạn-vật đều chuẩn-bị tồn-tích để sanh sôi vùng dậy trong khí Tam-dương. Con ôi! Cỏ cây là loại vô tình mà còn trâu-liếm được tinh-ba Trời Đất để thi đua cùng vạn-vật giúp ích cho đời điểm-tô Vũ-trụ, thì các con! Các con phải hiểu-thông lẽ Đạo ấy để ôn-dưỡng đạt máy qui căn, huyền đồng Thiên-Địa để tu-chứng Chơn-Nhơn.

Năm Giáp-Dần sắp đến, sẽ có những giai-đoạn mới cho quả nghiệp chúng-sanh, nhưng Mẹ không dạy gì thêm

cho các con, mà chỉ nhắc lại lời dạy trước từ lâu để con hoàn-thành sứ mạng trước Chí-Tôn. Con ôi!

THI BÀI

*Giáng trần vào lúc cuối Đông,
Linh cơ diệu bút mấy dòng Mẹ ghi.*

*Gởi ái nữ Tam-Kỳ Đại-Đạo,
Khuyến một lòng hoài bảo chánh chơn,
Hồng-trần mịt mịt từng cơn,
Đài gương giá ngọc giữ đừng mờ lu.*

*Kiếp nhơn-sanh mặc dù phận gái,
Tánh Đạo-Đông trọng-đại như nhau.
Âm Dương là Đạo nhiệm-mầu,
Kiện-hành thừa-thuận mới hầu hóa-sinh.*

*Mang trọng-trách trong tình vạn-hữu,
Gánh Đạo nhà chấp cựu qui tân,
Đời còn Thánh-triết Hiền-nhân,
Nhờ nơi thiện mỹ chánh chơn nữ hiền.*

*Buổi Hạ-Nguơn đảo-diên ly-loạn,
Con vào đời quốc nạn thiên tai,
Cũng là một dịp thi tài,
Long-Hoa Đại-Hội chung tay lập đời.*

Hỡi các con! Rừng có cây cao, cây thấp, con có đứa dở, đứa hay, đời có kẻ ngu, người trí, đều bởi tâm-thức cấu sanh, nhưng vẫn trong Tình-Thương Vô-Cực. Nếu các con giữ được cái vốn tự hữu Thượng-Đế phát ban thì con sẽ thấy Tình-Thương Vô-Cực cùng Tình Tạo-Hóa

có ở lòng con, và lòng mọi người là lòng con, cao, thấp, sang, hèn, ngu, trí đều không bị phủ-phàng ngăn ngại, mà tính-chất từ-bi, bác-ái sẽ chang-hòa khắp cả, chừng đó, mọi phiền trược tham, sân, si, dục, ái, ố, hỉ, nộ sẽ giảm tiêu, các con sẽ thấy thanh thoát mà thâm nhiếp sanh-khí nhiệm mầu của Trời Đất mà làm sức mạnh vô biên trong trách-nhiệm phổ-độ nhơn-sanh.

Các con là Đạo tài thành trong bản-chất thanh-tịnh nên rất dễ tu-chứng mà cũng rất dễ sa-đọa, vì trược-chất còn ẩn-khuất nơi đức nhu, nên giác-ngộ sớm và cũng hay lạc-lâm thiên chấp. Vì thế nên:

*Mẹ dụng tiếng không lời với trẻ,
Con tìm ra hiểu lẽ tương-quan,
Tình-thương Vô-Cực khôn ngăn,
Dưỡng nuôi, áp-ủ linh-căn đời đời.*

*Bản-chất tịnh từ nơi Vô-Cực,
Đức chính bền động-lực hóa-sanh,
Con ôi! Nội tướng tài thành,
Cho nên phận gái Mẹ dành hồng-ân.*

*Đông sắp mãn thì Xuân lại đến,
Hạt chuỗi đời định-mệnh lần qua,
Trăm năm găm có bao là?
Hỡi con sứ-mạng Kỳ-Ba thế nào?*

*Cơ tận-độ trông vào Phái Nữ,
Ban pháp quyền trật-tự Thiên-ân,
Tam-Thừa, Cửu-Phẩm chen chân,
Lập đời Minh-Đức Tân-Dân trọn lành.*

*Nữ chức-sắc thừa-hành Đạo-luật,
Hội-Thánh quyền chung sức độ đời,
Đức tài trải khắp mọi nơi,
Cho nên sứ-mạng của Trời ban trao.*

*Rừng thì có cây cao cây thấp,
Cội nhiều nhánh tỏa khắp Tây, Đông.
Chớ vì cao thấp dị đồng,
Khác Chi, khác Phái mà lòng thờ-ơ.*

*Kìa như-loại trông chờ khắc-khoải,
Cảnh hòa-bình đem lại trần-gian,
Bởi còn dục-vọng tham-tàn,
Nên còn ngăn-ngại, phũ-phàng lòng tin.*

*Cuộc tiến-hóa chu-trình diễn-tiến,
Tùy cơ-duyên vận-chuyển cơ mầu.
Cho dòng nước Đạo luân-lưu,
Cậy tay Nữ-Phái bắt cầu khai-thông.*

Mẹ rất hài lòng trước sự hiện-diện đông-đủ của các con. Các con hãy học thuộc lời mẹ dạy hôm nay, để khi con ngộ cảnh khắc-khe chùn bước hay bị cám-đổ bỏ Đạo xa Thầy, thì nhớ lại mà hồi tâm phán-xét để hành đúng Đạo, học đúng phép mới thành đó nghe con!

THI

*Tu cần giải-thoát hồi con ơi!
Giải-thoát con xong để độ đời.
Giải hết trược phiến tâm vương mắc,
Thoát qua chướng ngại tánh lôi thôi.*

*Giải oan trái trước không nhưn ngã,
Thoát nghiệp duyên sau để khứ hồi.
Giải-thoát tự thân hành đúng phận,
Sẽ nên Tiên Phật, sẽ nên người.*

TIẾP BÀI

*Hồi ái nữ hòa-đồng cất bước!
Đem thân lành trải trước muôn dân.
Dù bao nhiêu nỗi toan tâm,
Trên đường tận độ hy thân phụng hành.*

*Tùy nguyện-vọng nhưn-sanh mà đặt,
Có danh-từ chuẩn tắc thiệt thi,
Đạo là mẫu-nhiệm vô-vi,
Độ người giải-thoát sáu bi khổ-nàn.*

*Đời là cõi trái oan, kết chuông,
Với muôn hình vạn tướng diệt sinh;
Hễ mang cái kiếp hữu hình,
Hữu hình hữu hoại tiến-trình thiên-nhiên.*

*Người giác-ngộ tâm-diễn bảo trọng,
Kẻ tu-hành vui sống thuận chơn,
Lợi người, lợi vật, lợi nhưn,
Nên trang đạo-đức mới gần Ngọc-Hư.*

Các con nhớ lời Mẹ dạy hôm nay. Mẹ sẽ ban ơn cho các con trong mùa Xuân sắp đến. Không những nhớ lời Mẹ dạy, mà phải dặn lòng tìm cơ-hội thực-hiện được lòng chí-thành của các con trong mọi người mọi cảnh. Nơi nào có Thánh Thể Đức Chí-Tôn là các con phát-huy

tinh-thần đạo-đức phổ-độ nhơn-sanh, cũng như nơi nào có tâm tịnh-khiết quản tế quản-sanh là Thánh-Thể Đức Chí-Tôn sẽ hiện nơi đó.

Trời Đất đã dành cho các con những giờ sanh-hoạt, những giờ nghỉ-ngơi. Sanh-hoạt để thay Trời điểm-tô Vũ-Trụ, nghỉ ngơi để hàm-dưỡng Chơn-nguơn. Các con phải hiểu như vậy để có một qui-định cho đời sống các con...

22. LÝ HUYỀN NHIỆM CỦA MÙA XUÂN

*CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Hội thời, 30 tháng 12 Quý Sửu
(22-1-1974) — NGỌC HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ*

THI

*Một Đức Huyền Thiên hóa vạn loài,
Thâu tàng sinh trưởng luật vân xoay;
Phật Tiên Thần Thánh đều do bởi,
Điều hiệp Thiên cơ ở cõi này.*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG, Thầy các con, Thầy mừng
các con.**

Hôm nay Thầy cùng chư Phật Tiên đến trần gian trước giờ Giao Thừa để ban hồng ân cho các con đồng hưởng một mùa xuân vui tươi đạo đức.

Thầy miễn lễ các con đồng an tọa.

Hỡi các con! Xuân Hạ Thu Đông, bốn mùa thay đổi, thời tiết điều hòa cho vạn vật sinh trưởng và thâu tàng.

Mỗi bốn mùa, mỗi mùa đều mang đến cho vạn vật một công năng hữu hiệu để tiến hóa, nhưng sao các con chỉ lưu ý đến mỗi một mùa Xuân.

Hễ mỗi độ Xuân về là các con lớn nhỏ tất tả liệu lo, nào thay cũ đổi mới, nào lễ lộc nghinh Xuân, cùng nhau

vui vậy chúc tụng.

Có phải chăng đây là một ước lệ ngàn xưa để lại cho các con hay nó có ý nghĩa huyền nhiệm nào khác để các con phải quan tâm lưu ý.

Nếu có và các con đã hiểu thì lễ Giao Thừa nghinh Xuân mới đầy đủ ý vị, và các con mới hưởng trọn ân Xuân đạo đức của Thầy ban. Con ôi!

THI BÀI

*Xuân Tạo Vật điểm tô vạn vật,
Xuân thiên nhiên hòa phát hồn nhiên;
Xuân Xuân Xuân đến trước thêm,
Thường Xuân con hỏi lý huyền có hay?

Là một trong Tam Tài định vị,
Là muôn trong một lý Nhất Nguyên;
Con ơi phú bẩm do Thiên,
Máy linh Tạo Hóa ban truyền cho con.

Có vũ trụ sông non gồm đủ,
Có hình hài riêng thú kiến khôn;
Có xuân bất diệt trường tồn,
Cho vào thế hạ chiêu hồn vạn sanh.

Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ,
Một ra đi một trở lại Thầy;
Dù cho Nam Bắc Đông Tây,
Cổ kim nhơn vật do Thầy định phân.

Con nhớ chăng thời xuân thơ ấu,
Một thời xuân hòa tấu thiên nhiên;*

*Trăm năm chưa hẳn kiếp duyên,
Sống như Bành Tổ nào riêng ý Thấy.*

*Cứ mỗi độ xuân này Xuân đến,
Là chu trình định mệnh diệt sanh;
Hạ Thu Đông ấy Trời dành,
Cho loài nhỏ nhít hóa sanh kịp kỳ.*

*Riêng nhân loại năng tri vốn sẵn,
Một mùa xuân tất thắng huy hoàng;
Sá chi Hạ trường Đông tàng,
Cung Trời ba sáu thanh nhân hưởng Xuân.*

*Vì vật dục quả nhân kết cấu,
Bờ xa nguồn lạc dấu quày chơn;
Mưa Thu nắng Hạ bao lần,
Kim thân lại hóa phạm thân đọa đày.*

*Kỳ ân xá Thầy khai chánh pháp,
Mở rộng đường thâu thập thiện duyên;
Sông mê sẵn Bát Nhã thuyền,
Khôn ngoan cửa Thánh nhà Tiên trở về.*

*Xuân Giáp Dần mọi bề sắp đặt,
Hạ Thu Đông chuẩn tắc y hành;
Các con giữ trọn chí thành,
Vô tư vô kỷ Thầy dành hồng ân.*

Xuân Giáp Dần cũng như bao nhiêu mùa Xuân đã qua, dầu thế đạo đổi thay, con vui hay buồn, thì Xuân vẫn đến với các con.

Vậy mỗi con hãy dọn thân tâm trong sạch hòa với lý

huyền nhiệm của Xuân mới trọn hưởng mùa Xuân đến của vạn vật.

Hỡi các con! Đại-Đạo là bến khởi nguyên của các con, cũng như Xuân là Đức Nguyên của vạn vật. Kìa con! Côn trùng thảo mộc đều thấu tàng ẩn núp từ tiết Đông thiên chờ đợi đủ tam dương mà sanh sôi vùng dậy.

Còn các con, Thầy ban cho mỗi đứa một mùa Xuân bất tận tự khởi nguyên. Con hãy nhớ lại, tìm lại để nuôi dưỡng tinh ba, thấu tàng tú khí tích trữ cho đầy đủ, đến thời chánh khí hòa quang, các con cũng sanh sôi vùng dậy, tạo cho mình cảnh Niết-Bàn Cực-Lạc, khởi vào trong chu trình ngắn ngủi của trần gian.

Từ bến khởi nguyên con ra đi vươn một sứ mạng trong hai đoạn đường, một đem Đại-Đạo lập đời, hai trở về với Đại-Đạo.

Các con là những chức sắc tín đồ chức việc của Thầy. Thầy nhắc nhở các con nên thương yêu nhau, dìu dắt nhau trên đường tu học, để hoàn thành sứ mạng Phổ-Độ kỳ ba.

Quyền pháp đạo từ Tòa-Thánh, Hội-Thánh, Thánh-Thất, Thánh Tịnh, mỗi người Thiên ân chức sắc, dù lớn dù nhỏ hãy gìn giữ cho xứng đáng nghiêm minh. Quyền Pháp đạo là tình thương và sự sống.

Có nắm được Quyền Pháp thì Đạo mới khai, có tình thương sự sống mới hòa bình an lạc. Đó là điều kiện duy nhất để con trở về với bến khởi nguyên Đại-Đạo, về cùng Thầy. Hôm nay Thầy không dạy thêm các con điều nào.

Các con hãy hoàn thành huấn lệnh Thầy đã ban mấy mùa Xuân qua. Thầy chỉ nhắc lại lời căn dặn: *Các con hãy thương yêu kẻ ghét con mới gần Thầy được.*

Thầy sẽ cho chư Tiên Bối Khai Đạo yến ẩm với các con.

Các con có dành một mâm quả tử riêng, Thầy sẽ ban phép mầu rồi chia ra mỗi đứa một quả đem về hiến lễ Giao Thừa. Đó là lộc kết quả của Thầy ban.

Hãy để ngay trên bàn, Thầy đã ban ơn.

Còn rượu nữa các con. Rượu này một chút nữa các con sẽ làm lễ đãi các anh con, các con vui vẻ hưởng một mùa Xuân mới.

Thầy ban ơn cho các con cho Bộ Phận Hiệp-Thiên-Đài đã hành tròn sứ mạng thông công.

Thầy ban ơn lành tất cả các con nam nữ.

Các con thành tâm tiếp các anh con, Thầy hồi cung, thăng.

23. CHƯ TIỀN KHAI ĐẠI-ĐẠO CHÚC XUÂN

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Hội thời, 30 tháng 12 Quý Sửu (22-1-1974) — TIỀN KHAI ĐẠI-ĐẠO LIỆT THÁNH TÔNG ĐỒ

THI

*Hội hiệp đàn TIỀN đón chúc xuân,
Giao-Thừa KHAI bút tả thơ thần;
Đề câu ĐẠI nghiệp thiên niên thọ,
Họa nét ĐẠO mầu nhứt nhứt tân.
Ly rượu chúc MỪNG ta kính chúc,
Chung trà XUÂN thăm bạn vui xuân;
Chu trình GIÁP mỗi xuân qua lại,
Sửu khứ DẪN lai với cõi trần.*

TIỀN KHAI ĐẠI-ĐẠO LIỆT THÁNH TÔNG ĐỒ, chúng Tiên Huynh chào mừng chư Thiên ân sứ mạng, mừng chư hiền đệ hiền muội và các em Thanh Thiếu Niên.

Xuân Giáp Dần một năm đầy ý vị, chúng Tiên huynh đến Cơ Quan cùng các em vui Xuân để các em phần khởi tinh thần trước trọng trách thế Thiên hoàng Đạo.

Hôm nay dành trọn thời giờ chung vui với các em, Đức Chí-Tôn đến ban hồng ân cho các em đầu năm Giáp Dần là đại hạnh cho các em đó.

Nhân dịp Giao Thừa, chúng Tiên Huynh không có

chi làm lễ trước thêm Xuân mới, xin gửi lại vài vần thơ để cùng chúa Xuân ngâm nga cho trà xuân thêm hương vị.

VĂN CA TRÙ

Tống biệt Đông Quân tu chuốt tầu,
 Nghinh lai Xuân nhứt khước cao ca;
 Trước điện tiền rực rỡ ánh hương hoa,
 Dưới bệ ngọc chan hòa tình cổ cụu.
 Bán dạ phùng Xuân tu túy tầu.
 Để cùng nhau ta vui thú hưởng Xuân sang,
 Mượn linh cơ điển bút tả vài trang,
 Để lưu lại trần gian với mảnh can tràng người khuất bóng,
 Ôi! Bốn mươi mấy Xuân dài, nổi tâm tư còn lắng đọng,
 Nay năm ngàn năm kia, truyền thống há phôi pha,
 Chúa sơn lâm trương vút chốn rừng già,
 Trâu cỡi ách bôn ba về xóm cũ.
 Nhìn một dải sơn hà cấm tú,
 Mấy mươi năm phong vũ quá đau thương,
 Vì lợi danh mà cốt nhục rẽ đôi đường,
 Vì tham vọng đem máu xương tạo nên trường nghiệp quả.
 Mạnh hiếp yếu, giành miếng mồi thơm nhiều cắn bã,
 Giàu đọa nghèo vì cá nọ chừa ăn câu;
 Nực cười thay công nghiệp Á cùng Âu,
 Có nói mạnh có khoe giàu, rồi cuộc cũng đảo đầu vay phải trả.
 Ôi! Thế sự kham ta hồ giả dã,
 Găm lòng người sâu hơn biển cả khó lường đo,
 Bến sông mê ta thông thả lái đò,
 Đường cát bụi khách đang dò từng nhịp bước.
 Hỡi sứ mạng! Hãy cùng ta ghé rước,
 Hãy vì đời mà cố vượt vạn trùng dương,

Hãy vì đời mà trang trải tấm tình thương,
 Cho lũ khách tình mộng trường lên đường mau thoát nạn.
 Đời an lạc ta sẽ cùng ngâm câu tất thắng,
 Đời thái bình thì sứ mạng sẽ hoàn thành;
 Mượn đai cơm bầu nước lại non xanh,
 Thú tiêu sái tòng doanh Thầy Trời sẵn để,
 Nước Nam Hải rửa tan hồn bốn bể,
 Dòng Bắc Hà tắm sạch thể Tiên Long,
 Cửa Nam Thiên mở rộng lối non bông.
 Đường thế tục bụi hồng đà quét sạch,
 Chừng đó các em sẽ thấy:
 Chim hái trái rừng tòng kêu riu rít,
 Cá nghe kinh bể ngọc lội vờn vờ,
 Đón Xuân về với nửa túi trăng thơ,
 Chúc bạn đạo nhắm với bầu rượu cúc,
 Chúc câu hạnh phúc đạo đức hành thông..

Gần sắp tới giờ Giao Thừa, Chúng Tiên Huynh xin tạm biệt nơi đây để các em về hiến lễ.

Chúng Tiên Huynh cũng nhắc nhở sứ mạng của mỗi người Thiên ân hướng đạo mỗi nơi, nhất là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Chúng Tiên Huynh cảm ơn lòng hậu đãi của các em, dầu men phàm tục nhưng tình nghĩa Tiên gia.

Còn bao nhiêu các em hãy chia nhau mà hưởng hồng ân Từ Phụ.

THÁNH GIÁO SƯ TẬP

QUÍ SỬU (1973)

CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ
CAO-ĐÀI-GIÁO VIỆT-NAM

SƯU TẬP